

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẠN CHẾ ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG



VIỆT THẮNG

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1400437290 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 21 tháng 11 năm 2002 và thay đổi lần thứ 8 ngày 24 tháng 07 năm 2012)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 05/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27 tháng 2 năm 2013)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Trụ sở chính: Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng, Khu Công nghiệp Sa Đéc, Xã Tân Khánh Đông, Thị xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84.67) 3764 159 Fax: (84.67) 3763 488 Website: www.vietthangfeed.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38 24 28 97 Fax: (84.8) 38 24 42 59 Website: www.ssi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Ông Huỳnh Văn Hoàng

Chức vụ: Kế toán Trưởng

Điện thoại: (84.67) 3764 159 Fax: (84.67) 3763 488 Email: taichinh@vietthangfeed.com.vn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG



(Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1400437290 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 21 tháng 11 năm 2002 và thay đổi lần thứ 8 ngày 24 tháng 07 năm 2012)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 05/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27 tháng 02 năm 2013)

TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Trụ sở chính: Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng, Khu Công nghiệp Sa Đéc, Xã Tân Khánh Đông, Thị xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (84.67) 3764 159 Fax: (84.67) 3763 488 Website: www.vietthangfeed.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38 24 28 97 Fax: (84.8) 38 24 42 59 Website: www.ssi.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Ông Huỳnh Văn Hoàng

Chức vụ: Kế toán Trưởng

Điện thoại: (84.67) 3764 159 Fax: (84.67) 3763 488 Email: taichinh@vietthangfeed.com.vn



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG



CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 1400437290 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 21 tháng 11 năm 2002 và thay đổi lần thứ 8 ngày 24 tháng 07 năm 2012)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán	:	20.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu	:	10.512.754 cổ phần
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	:	105.127.540.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Trụ sở chính

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84 8 3824 2897

Fax: 84 8 3824 4259

E-mail: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84 4 3936 6321

Fax: 84 4 3936 6311

E-mail: ssi-hn@ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Bitexco Financial Tower, Tầng 28, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84 8 3824 5252

Fax: 84 8 3824 5250

Email: eyhcmc@vn.ey.com

Website: www.ey.com

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp	5
3.	Rủi ro do đặc thù ngành	6
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	6
5.	Rủi ro pha loãng	7
6.	Rủi ro khác	8
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	9
1.	Tổ chức Chào bán.....	9
2.	Tổ chức tư vấn	9
III.	CÁC KHÁI NIỆM	10
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty	16
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	17
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	20
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán:.....	21
6.	Hoạt động kinh doanh	22
a.	Nguồn nguyên vật liệu.....	23
b.	Sự ổn định của các nguồn cung cấp:.....	24
c.	Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận:	24
a.	Cơ cấu chi phí sản xuất	25
b.	Chính sách quản lý chi phí:	25
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	29
8.	Vị thế của Công ty so với các DN khác trong cùng ngành	31
9.	Chính sách đối với người lao động	32
10.	Chính sách cổ tức	33
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	34
12.	Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát; Kế toán trưởng	38
13.	Tài sản thuộc sở hữu Công ty.....	51
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo.....	52
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	53

16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán:	53
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký:	53
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	54
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	54
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu	54
3.	Tổng số cổ phiếu chào bán: 10.512.754 cổ phiếu	54
4.	Giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu	54
5.	Phương pháp tính giá :	54
9.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	57
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	57
11.	Các loại thuế liên quan	57
12.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	58
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	59
1.	Mục đích chào bán	59
2.	Phương án khả thi:.....	59
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	59
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	60
1.	Tổ chức Chào bán.....	60
2.	Tổ chức tư vấn	60
3.	Tổ chức kiểm toán:.....	61
IX.	PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.
Phụ lục 1:	Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh	Error! Bookmark not defined.
Phụ lục 2:	Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty	Error! Bookmark not defined.
Phụ lục 3:	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2010, 2011 và báo cáo tài chính quý 4 năm 2012.....	Error! Bookmark not defined.
Phụ lục 4:	Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS	Error! Bookmark not defined.
Phụ lục 5:	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường thông qua phương án chào bán.....	Error! Bookmark not defined.
Phụ lục 6:	Nghị quyết Hội đồng Quản trị thông qua hồ sơ chào bán.....	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty	15
Bảng 2: Danh sách Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 20/11/2012	20
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập.....	20
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/11/2012	21
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty.....	22
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty	30
Bảng 7: Cơ cấu trình độ lao động của Công ty	32
Bảng 8: Tỷ lệ cổ tức qua các năm	33
Bảng 9: Tình hình trích lập quỹ của VTF qua các năm	35
Bảng 10: Tình hình dư nợ vay của Công ty.....	35
Bảng 11: Các khoản phải thu	35
Bảng 12: Các khoản phải trả của Công ty.....	36
Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty.....	36
Bảng 14: Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	38
Bảng 15: Một số tài sản chủ yếu của công ty tại thời điểm 31/12/2012	51
Bảng 16: Tình hình nhà xưởng đất đai của Công ty.....	51
Bảng 17: Doanh thu, lợi nhuận Năm 2012	52
Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	52
Bảng 19: Lịch trình thực hiện phân phối cổ phiếu dự kiến cho cổ đông hiện hữu	56

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

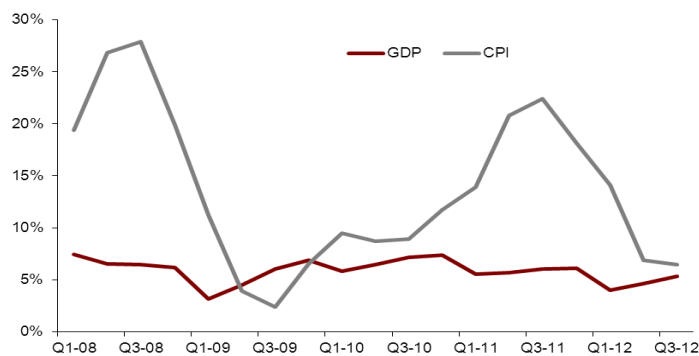
1. Rủi ro về kinh tế

Trong những năm qua ngành thủy sản đã đạt được những tăng trưởng và đóng góp đáng kể về kim ngạch xuất khẩu, tạo việc làm... Theo thống kê của Bộ Công Thương, trong giai đoạn từ 2001 đến 2011, mỗi năm tổng sản lượng thủy sản tăng trưởng khoảng 8,8%/năm. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngành thủy sản đang dần đối mặt với nhiều khó khăn như xuất khẩu chưa tốt, thiếu nguyên liệu, giá cả biến động, thiếu vốn, cạnh tranh không lành mạnh... Ngoài ra, cùng với tình trạng suy thoái kinh tế kéo dài, tăng trưởng GDP của Việt Nam đã giảm từ 6,8% trong năm 2010 xuống còn 5,9% trong năm 2011 và tiếp tục giảm xuống mức 4,73% tính đến 9 tháng đầu năm 2012. Nền kinh tế vĩ mô cũng chưa ổn định với lạm phát tăng cao, lãi suất, tỷ giá không ổn định.

Để giảm thiểu những rủi ro này, Công ty luôn coi chất lượng là yếu tố quan trọng hàng đầu. Công ty đang và sẽ tiếp tục hợp tác chiến lược với các nhà chăn nuôi lớn, các nhà máy chế biến cá nhằm thiết lập chuỗi sản phẩm khép kín, bảo vệ môi trường, đáp ứng an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, mở rộng thị trường. Công Ty không ngừng mở rộng các hệ thống nhà máy với sự ra đời lần lượt của Nhà máy Sa Đéc I, Sa Đéc II tại khu C, Khu công nghiệp Sa Đéc và nhà máy Lai Vung tại khu công nghiệp Sông Hậu.

Sơ đồ sau cho thấy các số liệu gần đây về tăng trưởng GDP và lạm phát của Việt Nam

Sơ đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP và lạm phát



Nguồn: SSI Research

2. Rủi ro về luật pháp

Trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của mình, Công ty có trách nhiệm chấp hành các quy định của ngành có liên quan đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, ví dụ như sản phẩm của Việt Thắng cam kết không sử dụng chất kháng sinh gây hại cho cá và môi trường. Công ty cũng luôn cập nhật và kịp thời đánh giá tình hình thị trường thế giới về các quy định chung của pháp luật cũng như những yêu cầu riêng của ngành để đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả của ngành này trong thời gian tới.

Với tư cách là Công ty cổ phần đại chúng và nghiêm yết, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này hiện vẫn đang trong quá trình tiếp tục được hoàn thiện. Do vậy, việc thực thi và sự ổn định của hệ thống các văn bản pháp lý này sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro do đặc thù ngành

Rủi ro về thị trường:

Ngành chế biến cá da trơn của Việt Nam trong những năm gần đây đang gặp phải một số khó khăn. Trong giai đoạn năm 2008 và 2009, một loạt các nhà máy chế biến cá tra phi lê được xây dựng dẫn đến mất cân đối cung cầu về nguyên liệu. Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh cũng như thiếu vốn sản xuất khiến cho nhiều doanh nghiệp chế biến cá tra phải giảm công suất chế biến, thậm chí đóng cửa. Ngoài ra, ngành chế biến cá tra sắp tới còn cạnh tranh với ngành công nghiệp cá da trơn từ các nước như Malaysia, Campuchia, Thái Lan... Điều này có tác động mạnh mẽ lên các công ty sản xuất thức ăn cho cá. Tuy nhiên, với thương hiệu nổi tiếng tại khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và cả nước, sản lượng thức ăn cho cá tra và cá basa của VTF đang chiếm khoảng 20% thị phần thức ăn cá tra và cá basa

Rủi ro tỷ giá, lãi suất:

Ảnh hưởng của biến động tỷ giá, lãi suất cao khiến cho giá nguyên liệu thức ăn đặc biệt là các loại nguyên liệu phụ thuộc vào nhập khẩu đều tăng. Trong khi đó, nguyên liệu chiếm tỷ trọng khá lớn trong giá thành sản phẩm mà hiện nay nguồn nguyên liệu của Công ty đa số là nhập khẩu nên sự ổn định của tỷ giá đóng vai trò quan trọng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, chi phí nguyên liệu ngày càng tăng cao tương ứng với việc phải sử dụng nguồn vốn vay nhiều hơn. Lãi suất tăng cao khiến cho doanh thu, lợi nhuận của Công ty giảm.

Để quản lý rủi ro, Công ty luôn theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tài chính, tiền tệ cũng như nguyên liệu trong nước và quốc tế. Cùng với đó là các biện pháp khác như dự trữ hợp lý ngoại tệ, sử dụng các công cụ phái sinh đối với các hợp đồng mua ngoại tệ với ngân hàng theo mức tỉ giá xác định, tương tự như vậy đối với các hợp đồng vay... đảm bảo doanh nghiệp không bị động trước những thay đổi về tỉ giá cũng như lãi suất.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến tiến độ và nguồn vốn tài trợ cho sản xuất kinh doanh như dự kiến. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đủ để tài trợ cho mục đích chào bán, VTF sẽ sử dụng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng. Ngoài ra, trong trường hợp kết thúc thời gian quy định mà cổ phần chào bán vẫn không được phân phối hết thì số cổ phần không được phân phối hết này sẽ bị hủy bỏ, vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ trên số cổ phần thực tế phân phối được.

5. Rủi ro pha loãng

Số lượng cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là 10.512.754 (mười triệu năm trăm mười hai ngàn bảy trăm năm mươi bốn) cổ phiếu, bằng 50% lượng cổ phiếu của Công ty đang lưu hành trên thị trường (21.025.509 cổ phiếu). Sau khi lượng cổ phiếu trong đợt phát hành thêm này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý là lượng cổ phiếu chào bán thêm sẽ khiến cho tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty tăng lên.

- Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật về giá tham chiếu của cổ phiếu đã niêm yết như sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + (\text{Giá phát hành} \times \text{Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi phát hành}}$$

XR : ngày giao dịch không hưởng quyền

Ví dụ:

- Giá sử tổng số cổ phiếu của VTF đang lưu hành trước khi chào bán cho cổ đông hiện hữu là 21.025.509 cổ phiếu
- Giá sử giá cổ phiếu của VTF phiên trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của đợt 1 là 25.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành là: 20.000 đồng/cổ phiếu
- Giá tham chiếu cổ phiếu A trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua là

$$\frac{(25.000 \times 21.025.509) + (20.000 \times 10.512.754)}{(21.255.090 + 10.512.754)} = 23.333 \text{ đồng}$$

Giá tham chiếu cổ phiếu VTF trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 1.667 đồng/cổ phiếu so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

- Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức điều chỉnh kỹ thuật về thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) của Công ty đã niêm yết như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu thường đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó: Lãi chia cho cổ đông = Thu nhập ròng – cổ tức ưu đãi

Trường hợp phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, EPS cơ bản sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng

quyền (trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua, mã cổ phiếu được ghi kèm ký hiệu về trạng thái giao dịch: XR)

Ví dụ:

- EPS cơ bản của Công ty VTF trước khi phát hành là 6.123 đồng/cổ phiếu
- Giả sử giá cổ phiếu VTF phiên trước ngày XR là 25.000 đồng/cổ phiếu
- Giá tham chiếu ngày XR là 23.333 đồng/cổ phiếu
- Hệ số điều chỉnh = $25.000 / 23.333 = 1,07$
- EPS sẽ được điều chỉnh tương ứng = $6.123 / 1,07 = 5.722$ đồng/cổ phiếu
- EPS điều chỉnh giảm 400 đồng/cổ phiếu

Tuy nhiên đây chỉ là việc điều chỉnh mang tính kỹ thuật và chỉ số P/E vẫn không thay đổi sau việc điều chỉnh này do giá cổ phiếu đã được điều chỉnh tương ứng.

6. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây lắp của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại, phá hủy một phần hoặc hoàn toàn công trình. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức Chào bán

Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng

Ông Dương Ngọc Minh	-	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Quang Hiền	-	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Hoàng	-	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Phạm Xuân Tùng	-	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

Ông David Charles Kadarauach	-	Chức vụ: Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư
------------------------------	---	---

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

▪ UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ SGDCK Tp.HCM:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSX”)
▪ Tổ chức chào bán	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
▪ Công ty:	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
▪ VTF:	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
▪ Việt Thắng:	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
▪ ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
▪ HĐQT:	Hội đồng Quản trị
▪ BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
▪ BKS:	Ban Kiểm soát
▪ CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
▪ Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
▪ ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
▪ SXKD:	Sản xuất kinh doanh
▪ BCTC:	Báo cáo tài chính
▪ CP:	Cổ phần
▪ Thuế TNDN:	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
▪ Thuế TNCN:	Thuế Thu nhập cá nhân
▪ TTLKCK	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Thông tin chung

- Tên Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG
- Tên tiếng Anh : VIET THANG FEED JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng, Khu Công nghiệp Sa Đéc, Xã Tân Khánh Đông, Thị xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại : (84.67) 3764 159
- Fax : (84.67) 3763 488
- Website : www.vietthangfeed.com.vn
- Email : vtf@vietthangfeed.com.vn
- Nơi mở tài khoản :

STT	Ngân hàng giao dịch	Số tài khoản	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Chi Nhánh Long An	063-100-370-7203	VNĐ
2	Ngân Hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Chi Nhánh Đồng Tháp – PGD Sa Đéc	6921-000-0000-156	VNĐ
3	Ngân Hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam)	59-29-129	VNĐ
4	Ngân Hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	001-201-623-041	VNĐ

(Nguồn: CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

- Vốn điều lệ hiện tại: **210.255.090.000 đồng** (Hai trăm mười tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngành nghề kinh doanh chính

- Sản xuất, gia công chế biến thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Buôn bán thức ăn và làm nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Nuôi trồng thủy sản.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Năm 2002 - 2003

Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng (tiền thân là Công ty Cổ phần Thủy sản Việt Thắng) thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 21/11/2002 với vốn điều lệ là 8,10 tỷ đồng. Từ khi thành lập, Công ty đã tập trung đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thức ăn thủy sản. Đến ngày

15/05/2003, nhà máy đã đi vào hoạt động với một dây chuyền (line 1) có công suất 30.000 tấn/năm. Tuy nhiên, đây là năm đầu tiên Công ty đi vào hoạt động, cộng với những khó khăn khách quan từ thị trường tiêu thụ cá tra, cá ba sa sau vụ kiện bán phá giá trong năm 2003 nên Công ty chỉ tiêu thụ được 6.654 tấn với doanh thu thuần đạt được là 30,65 tỷ đồng.

❖ **Năm 2004**

Đầu năm 2004, tình hình xuất khẩu thịt cá tra phi lê được thuận lợi hơn, người nuôi cá có lãi nhiều và bắt đầu mở rộng sản xuất, kéo theo nhu cầu tiêu thụ thức ăn cá tăng mạnh. Đồng thời, với hệ thống khách hàng được Công ty xây dựng được trong năm 2003, từ tháng 3/2004, Công ty sản xuất hết công suất, liên tục trong 3 ca. Trước nhu cầu thức ăn cá tăng mạnh, Công ty huy động thêm vốn góp của cổ đông hiện hữu và cổ đông mới để hoạt động và mở rộng phát triển sản xuất. Tháng 6/2004 Công ty đầu tư thêm 1 dây chuyền mới (line 2) có công suất 30.000 tấn/năm. Đến tháng 11/2004, line 2 đi vào hoạt động và nâng tổng công suất sản xuất của Công ty lên 60.000 tấn/năm. Kết quả năm 2004 sản lượng tiêu thụ đạt 28.187 tấn với doanh thu thuần 130,48 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 12,43 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tình hình thị trường phát triển nhanh nên sản lượng của Công ty vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ.

❖ **Năm 2005**

Tiếp theo sự thành công của năm 2004, cùng với sự phát triển mạnh của nghề nuôi cá tra và sản phẩm của Công ty được thị trường chấp nhận và được đánh giá cao, dần khẳng định thương hiệu Việt Thắng. Trong năm 2005, Công ty sản xuất liên tục 3 ca vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu của thị trường thức ăn thủy sản. Trước tính hình đó, cùng với nhu cầu phát triển của Công ty và nhận định sự phát triển của thủy sản Việt Nam nói chung và ngành chăn nuôi và chế biến cá tra nói riêng, Công ty đã quyết định đầu tư thêm nhà máy mới. Tháng 3/2005, Công ty thuê 65.000 m² đất tại Khu công nghiệp Sông Hậu, Lai Vung, Đồng Tháp để đầu tư nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng thứ 2 và đến tháng 3/2006 thì nhà máy đã đi vào hoạt động. Năm 2005 sản lượng tiêu thụ đạt 54.323 tấn, doanh thu thuần 258,97 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 31,25 tỷ đồng.

❖ **Năm 2006**

Tháng 3/2006 nhà máy thứ 2 đi vào hoạt động, ban đầu với 1 dây chuyền (line 3) sản xuất thức ăn cá công suất 55.000 tấn/năm, tháng 11/2006 thêm 1 dây chuyền (line 4) sản xuất thức ăn cá công suất 40.000 tấn/năm, nâng tổng công suất tại thời điểm tháng 11/2006 của Công ty lên 155.000 tấn/năm. Ngày 22/11/2006, Công ty ký hợp đồng thuê 42.000m² đất tại Khu Công nghiệp Sa Đéc, Khu C mở rộng để đầu tư nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng thứ 3. Năm 2006 sản lượng tiêu thụ đạt 102.888 tấn, doanh thu thuần 503,15 tỷ và lợi nhuận sau thuế 51,1 tỷ đồng.

❖ **Năm 2007**

Tháng 5/2007 Công ty khởi công xây dựng nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Việt Thắng thứ 3 tại Khu Công nghiệp Sa Đéc, Đồng Tháp. Tháng 9/2007, Công ty đã đưa vào sử dụng dây chuyền chế biến thức ăn cá (line 5) tại nhà máy Lai Vung với công suất 55.000 tấn/năm. Theo đó, tổng công suất tại thời điểm tháng 9/2007 của Công ty là 210.000 tấn/năm. Năm 2007, Công ty đạt được sản lượng tiêu thụ 162.183 tấn, doanh thu thuần 914,89 tỷ và lợi nhuận sau thuế 48,4 tỷ đồng.

❖ **Năm 2008**

Tháng 7/2008 Công ty đưa vào hoạt động nhà máy thứ 3 với 2 dây chuyền chế biến thức ăn thủy sản công suất 70.000/năm/ cho một dây chuyền. Theo đó, tổng công suất toàn Công ty tăng lên 350.000 tấn/năm. Năm 2008, với nhiều biến động phức tạp của thế giới và trong nước như khủng hoảng lương thực, khủng hoảng nhiên liệu, biến động tỷ giá, khủng hoảng tài chính. Dưới các ảnh hưởng này, nghề nuôi cá cũng gặp rất nhiều khó khăn, tuy nhiên sản lượng thức ăn cá tiêu thụ của Công ty vẫn không giảm so với năm 2007, nhưng do biến động tỷ giá, lãi vay cao, đã ảnh hưởng mạnh đến kết quả kinh doanh của Công ty. Do đó dù sản lượng không giảm so năm 2007 (162.798 tấn) và doanh thu thuần 1.171,74 tỷ nhưng lãi sau thuế Công ty chỉ được 1,04 tỷ đồng.

❖ **Năm 2009**

Tình hình kinh tế tiếp tục gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng tài chính diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có ngành thủy sản và đặc biệt sản phẩm cá tra filê xuất khẩu. Người nuôi cá và các nhà máy chế biến thức ăn cho cá tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, nhất là về vốn và thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên Công ty đã tận dụng chính sách hỗ trợ lãi suất của Chính phủ và nội lực của Công ty để vượt qua những khó khăn. Ngoài ra, Công ty cũng đã chào bán thành công 8.600.000 cổ phần cho nhà đầu tư lớn và cổ đông hiện hữu để củng cố năng lực tài chính. Đây chính là một trong những yếu tố góp phần rất lớn trong việc ổn định và phát triển sản xuất của Công ty trong năm 2009, thể hiện qua việc sản lượng tiêu thụ và Doanh thu thuần của Công ty đều tăng hơn 40% so năm 2008.

❖ **Năm 2010**

Nhằm đa dạng hóa sản phẩm, khai thác thị trường chăn nuôi đang phát triển, đầu năm 2010, Công ty bắt đầu cung cấp sản phẩm thức ăn cho gia súc gia cầm ra thị trường. Bước đầu sản phẩm được người tiêu dùng quan tâm và sử dụng.

Sau một thời gian chuẩn bị hồ sơ niêm yết cổ phiếu, đến ngày 24/09/2010 cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

Để dễ nhận biết ngành nghề kinh doanh của Công ty, ngày 22/12/2010 Công ty đã chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng.

❖ **Năm 2011 - nay**

Công ty đưa vào sử dụng hệ thống nồi hơi đốt trấu tại nhà máy Lai Vung vào tháng 02/2011 thay cho các nồi hơi đốt than. Tháng 06/2011, đưa vào sử dụng hệ thống Silos tại nhà máy Sa Đéc 2. Tháng 09/2011, đưa vào sử dụng dây chuyền sản xuất thức ăn cho cá tra giống, cá biển...

Công ty được cấp Giấy chứng nhận GlobalGAP – giấy chứng nhận đặc biệt quan trọng đáp ứng yêu cầu trong sản xuất cá sạch mà nhiều nước nhập khẩu quy định.

Công ty khánh thành và đưa vào hoạt động phòng thú y thủy sản tại huyện Châu Thành, Đồng Tháp. Mục đích nhằm phân tích bệnh cá, tăng cường tư vấn hỗ trợ kỹ thuật chăn nuôi cho người chăn nuôi.

1.3 Các thành tích

❖ Năm 2007

- Chứng nhận HTQLCL ISO 9001:2000 của tổ chức Bureau Veritas Certification_BVQI (Anh Quốc) năm 2007;
- Bằng khen của Chủ tịch tỉnh tặng Cán bộ, nhân viên Công ty Cổ phần Thủy sản Việt Thắng đã có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng Khu Công nghiệp Sa Đéc.
- Tổng Giám Đốc - Nguyễn Quang Hiền là doanh nhân tiêu biểu khối doanh nghiệp địa phương năm 2007

❖ Năm 2008

- Giải thưởng Sản phẩm Việt – Hợp chuẩn WTO 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ
- Giải thưởng Doanh nghiệp Phát triển bền vững năm 2008 của Bộ Công Thương
- Huy hiệu Bảo vệ người tiêu dùng Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam bình chọn.
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 2007 và 2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ
- Hội viên liên kết của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep)
- Top 500 Thương Hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2008.
- Giải Vàng Thương hiệu Thực phẩm Việt Nam Chất lượng An toàn năm 2008;
- Giải thưởng Cúp vàng sản phẩm Thương hiệu Việt Hội nhập WTO 2008;
- Cúp vàng ISO năm 2008;
- Thương hiệu thực phẩm chất lượng an toàn của Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam
- Thành viên VNR 500 năm 2007 và 2008
- Tổng Giám đốc - Nguyễn Quang Hiền là doanh nhân tiêu biểu năm 2008 do Liên Hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam bình chọn

❖ Năm 2009

- Giải thưởng Doanh nghiệp văn hóa – Unesco Việt Nam năm 2009 của Liên hiệp các hội Unesco Việt Nam
- Giải thưởng Doanh nghiệp Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật tiêu biểu năm 2009 của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.
- Giải thưởng Nhân hiệu cạnh tranh Việt Nam lần IV năm 2009 của Hội Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam.
- Cúp vàng Thương hiệu An toàn và Nổi tiếng ngành Thủy sản Việt Nam năm 2009 của Bộ NN và PT nông thôn.
- Ông Nguyễn Quang Hiền – Tổng Giám đốc, đạt Giải thưởng vàng Doanh nhân tài đức trong sự nghiệp bảo vệ sức khỏe cộng đồng năm 2009 của Bộ NN và PT nông thôn.
- Cúp vàng Topten Thương Hiệu Việt 2009 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

- Tri ân năm 2009 của Trung ương – Hội đồng Nhân dân - Ủy ban Nhân dân – Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Đồng Tháp
 - UBND tỉnh Đồng Tháp khen tặng Công ty Cổ phần Thủy sản Việt Thắng đã có nhiều đóng góp trong xây dựng và phát triển Khu Công Nghiệp nhân kỷ niệm 10 năm thành lập 1998 – 2008
- ❖ **Năm 2010**
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2010
- ❖ **Năm 2011**
- Nhận giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn GlobalGap của tổ chức Bureau Veritas Certification - (BVC) với GGN: 4050373645571 vào ngày 11 tháng 01 năm 2011. Đây là giấy thông hành để người nuôi cá tra và Basa Việt Nam sử dụng thức ăn thủy sản Việt Thắng, dễ dàng thâm nhập vào những thị trường khó tính như các nước Châu Âu, Nhật, Mỹ...

1.4 Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

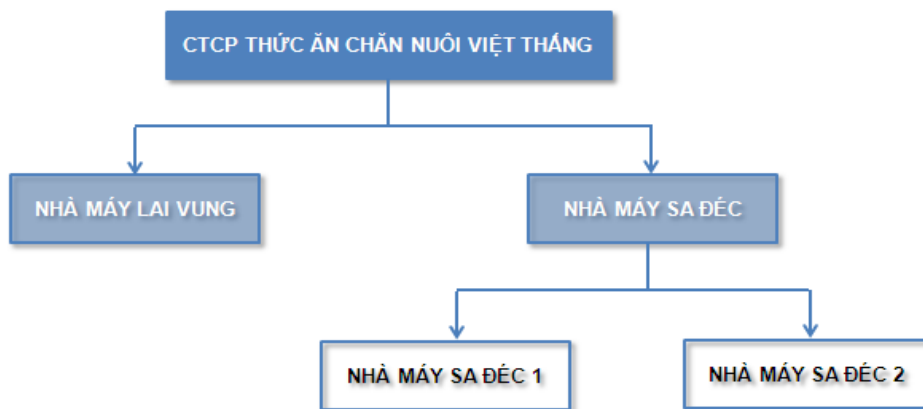
Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
Thành lập (11/2002)	8.100.000.000		Góp vốn của cổ đông sáng lập
11/2003	8.650.000.000	550.000.000	Phát hành cho CBCNV và phát hành riêng lẻ
12/2004	25.000.000.000	16.350.000.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ theo NQĐHCĐ ngày 06/12/2004
05/2006	47.120.000.000	22.120.000.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CBCNV và phát hành riêng lẻ theo Biên bản họp ĐHCĐ ngày 20/04/2006, Nghị quyết HĐQT ngày 22/04/2006
04/2007	72.270.000.000	25.150.000.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu và phát hành cho CBCNV theo Biên bản họp ĐHCĐ ngày 20/01/2007, Nghị quyết HĐQT ngày 10/04/2007
02/2008	94.255.090.000	21.985.090.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu theo NQĐHCĐ ngày 26/02/2008
02/2009	150.255.090.000	56.000.000.000	Chào bán riêng lẻ cho Công ty CP NTTS Hùng Vương Miền Tây theo Biên bản NQĐHCĐ ngày 14/01/2009, Nghị quyết HĐQT ngày 11/02/2009
09/2009	180.255.090.000	30.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư lớn theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 24/08/2009, NQ HĐQT ngày 28/09/2009

Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
08/2012	210.255.090.000	30.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư lớn theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 16/04/2012

(Nguồn: CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



1. Trụ sở chính: Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng

- Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng, Khu Công nghiệp Sa Đéc, Xã Tân Khánh Đông, Thị xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
- ĐT: (84.67) 3764 159 Fax: (84.67) 3763 488
- Website: www.vietthangfeed.com.vn

2. Nhà máy Lai Vung

- Ngành nghề kinh doanh : chuyên sản xuất thức ăn cho cá tra, cá ba sa
- Địa chỉ: Lô A&B, Khu CN Sông Hậu, xã Tân Thành, huyện Lai Dung, Đồng Tháp
- ĐT: (84.67) 3649 567 Fax: (84.67) 3649 569

3. Nhà máy Sa Đéc 1

- Ngành nghề kinh doanh : chuyên sản xuất thức ăn cho cá tra, cá ba sa, thức ăn gia súc và gia cầm
- Địa chỉ: Lô 4-2, Khu C, Khu Công nghiệp Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- ĐT: (84.67) 3764 159 Fax: (84.67) 3763 488

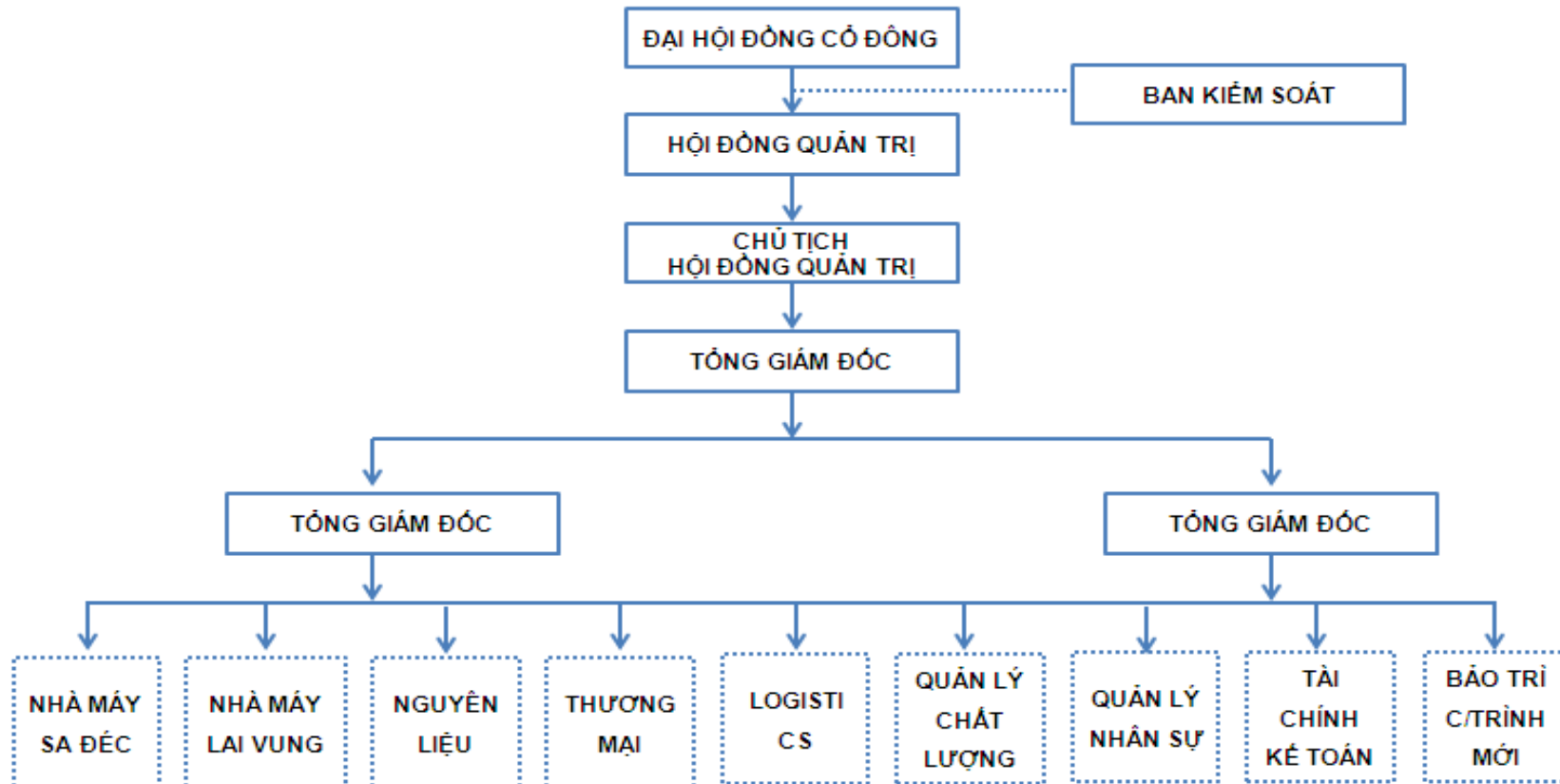
4. Nhà máy Sa Đéc 2

- Ngành nghề kinh doanh : chuyên sản xuất thức ăn cho cá tra, cá ba sa
- Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3, Khu C Mở rộng, Khu CN Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- ĐT: (84.67) 3764 159 Fax: (84.67) 3763 488

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần.

Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Đại hội cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ.

Hội đồng quản trị

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty .

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm có một Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Công ty .

Ban điều hành hiện nay của Công ty là những người có kinh nghiệm quản lý và điều hành kinh doanh, đồng thời có quá trình gắn bó lâu dài với Công ty .

Các Phòng nghiệp vụ:

Phòng nguyên liệu:

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty điều hành hoạt động thu mua nguyên liệu.
- Phối hợp Quản đốc phân xưởng xây dựng và quyết toán các định mức nguyên liệu vật tư cho sản xuất.
- Giao dịch với nhà cung ứng, thực hiện việc mua hàng và làm thủ tục nhận nguyên liệu mua, quản lý việc mua hàng, theo dõi hoạt động của nhà cung ứng

Phòng Kế toán – Tài chính:

- Lập các kế hoạch, phương án về khai thác, phân bổ, sử dụng nguồn vốn và vốn cho hoạt động kinh doanh một cách hợp lý , hiệu quả.
- Tổ chức theo dõi hoạch toán kế toán và hạch toán thống kê kịp thời, chính xác, đầy đủ kết quả hoạt động kinh doanh; lập các báo cáo về tài chính, phân tích kết quả hoạt động và hiệu quả kinh tế của hoạt động kinh doanh.
- Lập, tiếp nhận, kiểm tra tính chính xác, tính hợp pháp của các chứng từ mua bán, chứng từ về kế toán và các chứng từ khác, thực hiện việc sử dụng, quản lý, chuyển giao chứng từ hồ sơ kế toán giữa các bộ phận, theo đúng quy định của Nhà nước. Tổ chức thu thập thông tin về tình hình tài chính của khách hàng, thực hiện thu nợ, giải quyết các quan hệ tài chính tới các khách hàng theo đúng quy định của Nhà nước và cam kết của các bên có liên quan.

- Lập các quy chế thu chi tài chính, phương án về giải quyết quan hệ tài chính trong và ngoài Công ty, phân tích hiệu quả kinh doanh của từng đơn hàng, từng thương vụ trước và sau khi thực hiện.
- Phát hiện và kiểm soát các rủi ro về tài chính trong sản xuất kinh doanh của Công ty, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro.
- Kế toán trưởng do Tổng Giám Đốc bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các hoạt động tài chính và kế toán của Công ty, kiểm tra giám sát về tài chính, giúp Tổng Giám đốc cân đối thu chi tài chính và phân tích hoạt động kinh tế của Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành việc thực hiện toàn diện nhiệm vụ của phòng.

Phòng Hành chính – Nhân sự:

- Lập kế hoạch tuyển dụng, sắp xếp, đào tạo, sử dụng lao động theo yêu cầu kế hoạch kinh doanh trước mắt và lâu dài.
- Chủ trì trong việc tổ chức kiểm tra tay nghề của công nhân, thực hiện công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh công nghiệp.
- Xây dựng và kiểm tra thực hiện định mức lao động tiền lương và chi trả lương, giải quyết các vướng mắc về chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an toàn tài sản, tính mạng của cán bộ công nhân viên, thực hiện an toàn trong sản xuất, an ninh trật tự trong sinh hoạt, quan hệ với láng giềng, kiểm soát và bài trừ các tệ nạn xã hội trong cán bộ công nhân viên, kiểm soát và quản lý công tác đăng ký tạm trú, tạm vắng của cán bộ công nhân viên đang làm việc trong Công ty ở lại tập thể.
- Xây dựng nề nếp làm việc, tổ chức công tác hành chính, giao tế, tổ chức đời sống, sinh hoạt theo nếp sống văn hoá lành mạnh lịch sự, tạo ấn tượng tốt trong nội bộ và bên ngoài.
- Quản lý hồ sơ nhân sự, theo dõi, phát hiện kịp thời những điều không bình thường trong quan hệ của các thành viên trong tổ chức để có biện pháp ngăn ngừa.

Phòng Thương mại:

- Tìm hiểu và nghiên cứu thị trường; Tham mưu cho lãnh đạo công ty điều hành hoạt động Thương mại – Marketing.
- Xây dựng các kế hoạch thương mại, thị trường... của công ty hàng năm, từng quý, từng tháng.
- Thu thập thông tin từ khách hàng để ghi nhận và xử lý phản hồi của khách hàng về các sản phẩm của Công ty.
- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ về thương mại, thư giao dịch, hợp đồng mua bán.
- Thu thập thông tin các báo cáo về thị trường, về khách hàng, các báo cáo thống kê theo quy định của công ty.

Bộ phận Logistic:

- Quản lý xuất, nhập, tồn hàng hoá trong kho: nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, thành phẩm...
- Bảo quản hàng hoá trong kho, thực hiện việc kiểm kê thường xuyên và định kỳ.
- Giao nhận các lô hàng nhập khẩu của công ty.

- Điều chuyển nguyên liệu, thành phẩm theo yêu cầu của công ty.

Phòng Quản lý chất lượng:

- Phân tích, kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào và thành phẩm để đảm bảo quy định chung về quản lý chất lượng.
- Kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất, dây chuyền sản xuất vận hành theo đúng quy trình.
- Thực hiện kế hoạch kiểm định hiệu chuẩn thiết bị và dụng cụ đo theo các chuẩn mực quy định.
- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường.
- Nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật chăn nuôi, các phương pháp mới trong kỹ thuật nuôi trồng thủy sản.

Phòng Bảo trì công trình mới:

- Thực hiện bảo trì vật tư, thiết bị và hệ thống máy móc sản xuất đảm bảo cho hoạt động của Công ty.
- Đề xuất và thực hiện việc mua vật tư, thiết bị phục vụ cho công tác bảo trì.
- Giám sát thi công các công trình xây dựng của Công ty để đảm bảo tiến độ kỹ thuật và độ an toàn

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: *Danh sách Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 20/11/2012*

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
01	Công Ty CP Hùng Vương	Lô 44, KCN Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, VN	6.000.000	28,54%
02	Công ty Cổ phần Nuôi trồng thủy sản Hùng Vương Miền Tây	Lô 46 KCN Mỹ Tho, Tiền Giang	5.630.000	26,78%
	Tổng Cộng		11.630.000	55.32%

(Nguồn:CTCP Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng)

Bảng 3: *Danh sách cổ đông sáng lập*

STT	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số cổ phần (cp)	Tỷ lệ
1	Nguyễn Quang Hiền	46H, Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, TP HCM	315.618	1,5%
2	Mã Minh Quang	C1A, Trần Phú, phường 3, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	555.861	2,64%
3	Nguyễn Văn Thắng	52, Huỳnh Việt Thanh, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An	852.952	4,06%

STT	Cổ đông sáng lập	Địa chỉ	Số cổ phần (cp)	Tỷ lệ
4	Nguyễn Minh Bạ	E92, Khu Xuân Bình, thị trấn Xuân Lộc, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	725.140	3,45%
	Tổng		2.449.571	11,65%

(Nguồn: CTCP Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng)

Ghi chú:

Tại Khoản 5 Điều 84 Luật Doanh nghiệp (có hiệu lực từ 01/07/2006) quy định, trong thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh vào ngày 21/11/2002 do vậy mọi điều kiện chuyển nhượng áp dụng với cổ đông sáng lập đều không còn hiệu lực.

4.2 Cơ cấu cổ đông của Công ty

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/11/2012

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số Cổ phần	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	246	20.695.599	98,43%
2	Ngoài nước	15	329.910	1,57%
	Tổng	261	21.025.509	100%
1	Cá nhân	254	9.287.333	55,83%
2	Tổ chức	7	11.738.176	44,17%
	Tổng	261	21.025.509	100%

(Nguồn:CTCP Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán, những công ty mà tổ chức chào bán đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức chào bán:

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Mô tả các sản phẩm chính của Công ty:

Sản phẩm chính của Công ty là thức ăn cho cá tra, các loại thức ăn viên nổi từ cá giống cho đến khi xuất bán thương phẩm;

Thức ăn thủy sản được sản xuất bằng công nghệ ép đùn tiên tiến nhằm gia tăng tối đa giá trị dinh dưỡng, tăng trạng thái bền và ổn định trong nước giúp duy trì chất lượng thức ăn khi gặp nước và chất lượng môi trường nước. Công thức phối chế chuyên biệt cho nuôi công nghiệp, giúp cá hấp thụ nhanh nhất, đồng thời gia tăng sức đề kháng tự nhiên chống lại bệnh tật;

Hiện nay sản phẩm của Công ty Việt Thắng được cân đối chế biến từ các nguồn nguyên vật liệu nhập khẩu có chất lượng cao của nước ngoài và các nguồn nguyên liệu trong nước được tuyển chọn kỹ lưỡng. Sự tuyển chọn này tuân thủ nghiêm ngặt các qui trình kiểm tra chất lượng, thành phần, tính chất lý hóa, nguồn gốc xuất xứ nhằm đảm bảo tối đa chất lượng nguyên liệu đầu vào để cho ra dòng sản phẩm tốt nhất trên thị trường hiện nay;

Sản phẩm của Việt Thắng cam kết không sử dụng các chất kháng sinh gây hại đến môi trường mà bị cấm theo qui định của Bộ Thủy sản. Công ty tiếp tục nghiên cứu thực hiện việc đa dạng hóa sản phẩm dành cho cá da trơn và cá có vảy với nhiều kích cỡ, nhiều chủng loại về hàm lượng protein, đặc biệt có màu sắc và mùi vị chuẩn. Hạt thức ăn ít bụi, giảm thiểu tối đa về ô nhiễm môi trường khi sử dụng. Công ty Việt Thắng đã chứng minh được sự vượt trội của mình về chất lượng trong thời gian qua.

Cơ cấu tổng doanh thu và lợi nhuận gộp các loại hình sản phẩm của Công ty

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Sản phẩm		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Tổng doanh thu	Lợi nhuận gộp	Tổng doanh thu	Lợi nhuận gộp	Tổng doanh thu	Lợi nhuận gộp
Thức ăn cho cá	Số liệu	2.055.092	152.825	2.775.365	282.620	3.622.905	230.617
	Tỷ trọng	98,48%	99,38%	95,03%	98,93%	96,01%	99,29%
Thức ăn cho gia súc, gia cầm	Số liệu	28.702	(15)	135.708	2.825	150.731	1.652
	Tỷ trọng	1,37%	(0,01)%	4,65%	0,99%	3,99%	0,71%

Sản phẩm		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Tổng doanh thu	Lợi nhuận gộp	Tổng doanh thu	Lợi nhuận gộp	Tổng doanh thu	Lợi nhuận gộp
Nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi	Số liệu	-	-	9.306	224	-	-
	Tỷ trọng	-	-	0,32%	0,08%	-	-
Gia công chế biến thức ăn	Số liệu	3.087	972	-	-	-	-
	Tỷ trọng	0,15%	0,63%	-	-	-	-
Cộng		2.086.881	153.782	2.920.379	285.669	3.773.636	232.269

(Nguồn: Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

Doanh thu của Công ty Việt Thắng chủ yếu từ mảng sản xuất thức ăn cho cá tra và cá basa, chiếm khoảng 95% trong tổng doanh thu.

Năm 2010, nguồn nguyên liệu đã được tiêu thụ hết nhưng lại dư thừa công suất sản xuất, vì thế Việt Thắng đã tiến hành gia công cho một số khách hàng và mang lại nguồn thu từ mảng này khoảng hơn 3 tỷ đồng, chiếm 0,15% tổng doanh thu trong năm.

Năm 2011, ngoài doanh thu chính là sản xuất thức ăn cho cá, Công ty Việt Thắng còn có thêm nguồn thu khác từ việc tiêu thụ nguyên liệu chế biến thức ăn chăn nuôi, nhưng chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ khoảng 0,32%. Nguyên nhân là do trong năm nguồn nguyên liệu chế biến này còn tồn khá nhiều so với kế hoạch sản xuất nên Công ty đã tiến hành bán bớt để thu hồi một phần vốn.

Năm 2012, doanh thu và lợi nhuận gộp của công ty từ hai mảng là thức ăn cho cá và thức ăn cho gia súc, gia cầm trong đó thức ăn cho cá chiếm tỷ trọng chủ yếu.

6.2 Nguyên vật liệu

a. Nguồn nguyên vật liệu

- ❖ Nguyên liệu để sản xuất sản phẩm của Công ty bao gồm: nông sản và các phụ phẩm của hàng nông sản, thủy sản; Các khoáng chất và vitamin bổ sung như: cám gạo, cám mì, khoai mì, khô dầu đậu nành, lúa mì, bột cá, dầu cá hồi, các vitamin và vi khoáng dùng bổ sung trong thức ăn chăn nuôi như premix...
- ❖ Khoảng từ 50% đến 60% nguyên liệu sử dụng để chế biến thức ăn thủy sản phải nhập khẩu, gồm các loại nguyên liệu như khô dầu đậu nành, lúa mì, bột cá, dầu cá hồi, nhóm các acid amin dùng bổ sung thức ăn chăn nuôi như methionine, choline.
- ❖ Bột cá: nguồn trong nước là chính, tuy nhiên tùy giá cả cũng như sản lượng trong nước cung cấp mà Công ty phải nhập khẩu từ Chile và Peru. Nguồn nguyên liệu này dồi dào và theo mùa vụ.

- ❖ Khô dầu đậu nành: hiện nay nguồn khô dầu đậu nành được sử dụng trong nước hầu hết là nhập khẩu. Hiện tại Công ty nhập khẩu chủ yếu từ 2 nước là Argentina và Ấn Độ. Đây là những nước cung cấp nguồn khô dầu đậu nành cho thế giới. Nguồn nguyên liệu này dồi dào nhưng cũng theo mùa vụ.
- ❖ Lúa mì: hiện nay nguồn lúa mì được sử dụng trong nước hầu hết là nhập khẩu. Hiện tại Công ty nhập khẩu chủ yếu từ Australina, Ukraine, Canada.... Đây là những nước cung cấp nguồn lúa mì cho thế giới. Nguồn nguyên liệu này dồi dào nhưng cũng theo mùa vụ.
- ❖ Dầu cá hồi nhập từ Chile; methionine nhập từ Đức và choline nhập từ Trung Quốc. Các nguồn nguyên liệu này ổn định và dồi dào.
- ❖ Nguồn trong nước gồm: cám gạo, khoai mì, bột cá, cám mì. Những nguồn này dồi dào và theo mùa vụ.
- ❖ Việc cam kết sử dụng nguồn nguyên liệu có chất lượng tốt giúp sản phẩm của Việt Thắng tạo được uy tín đối với khách hàng. Các đặc điểm nổi trội của thức ăn của Việt Thắng như: giúp cá ít bị bệnh, tăng trưởng nhanh, thu hoạch đạt năng suất cao, kết cấu thịt cá săn chắc và tỷ lệ thu hồi phi lê cao.

b. Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

- ❖ Đặc tính của hàng nguyên liệu nông thủy sản có tính thời vụ. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu này được cung cấp rất ổn định do Công ty duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với nhiều đối tác lớn cả ở trong nước và nước ngoài. Cụ thể như các Công ty trong nước gồm có: Công ty TNHH Cao Trí, Công ty TNHH Minh Huy, DNTN Việt Tiến, Công ty TNHH TM DV Nông Sản Việt, Công ty TNHH SX & TM Việt Hưng. Và các Công ty nước ngoài có: Bunge Agribusiness Singapore, PTE LTD, Cargill International Trading PTE LTD, Aditi Oil Limited.
- ❖ Chính nhờ những mối quan hệ thương mại lâu năm của Công ty và các bạn hàng trên mà Công ty có thể chủ động hơn về nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, qua đó Công ty có thể xây dựng được các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính dài hạn.
- ❖ Ngoài ra, Công ty đã hình thành được một hệ thống kênh cung cấp nguyên liệu với nhiều nguồn cung cấp ổn định về số lượng dồi dào, chất lượng đảm bảo và giá cả cạnh tranh.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận:

- ❖ Chi phí nguyên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá thành sản phẩm (khoảng 88%), vì vậy sự biến động của giá cả nguyên vật liệu trên thị trường có tác động lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Khi giá nguyên liệu thị trường hiện tại có sự biến động mạnh, Công ty sẽ xem xét đến giá nguyên liệu tồn kho, tình hình thị trường chung mà Công ty sẽ điều chỉnh giá bán tương ứng cho phù hợp
- ❖ Ngoài ra, việc nhập khẩu nguyên vật liệu được thanh toán hoàn toàn bằng USD nên sự biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Tùy từng thời điểm mà Công ty sẽ lựa chọn việc mua ngoại tệ hay vay ngoại tệ để giảm rủi ro về biến động tỷ giá
- ❖ Nguyên liệu chính để sản xuất sản phẩm của Công ty là hàng nông sản có tính thời vụ. Khi vào mùa vụ giá nguyên liệu thường tốt nhất (thường là giá thấp nhất trong năm), khi hết mùa vụ giá nguyên liệu cũng tăng lên, trung bình từ 20% đến 30%, có một số nguyên liệu tăng có thể tăng trên 40%. Đây là một thách thức để bình ổn giá bán mà cũng là cơ hội để Công ty gia tăng lợi

nhuận. Với lợi thế về nguồn tài chính dồi dào, khi đến mùa vụ Công ty tập trung mua đủ nguyên liệu để sản xuất cho đến mùa vụ sau, khi đó giá nguyên liệu được bình ổn ở mức thấp nhất. Do đó, giá thành phẩm của Công ty có lợi thế cạnh tranh, góp phần lớn trong việc gia tăng thị phần và tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

6.3 Chi phí sản xuất

a. Cơ cấu chi phí sản xuất

Bảng 4: Cơ cấu chi phí theo yếu tố

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	1.899.632	92,51%	2.588.143	90,06%	3.470.536	93,73%
2	Chi phí tài chính	72.594	3,54%	73.081	2,54%	45.695	1,23%
3	Chi phí bán hàng	9.625	0,47%	15.968	0,56%	16.843	0,45%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.551	0,85%	20.464	0,71%	18.007	0,49%
5	Chi phí khác	797	0,04%	10.106	0,35%	2.318	0,06%
Tổng chi phí		2.000.199	97,41%	2.707.762	94,22%	3.553.399	95,96%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 4 năm 2012)

- ❖ Nhìn chung, cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần của Công ty Việt Thắng được kiểm soát khá tốt, từ 97,41% năm 2010 giảm còn 94,22% năm 2011 và 95,96% năm 2012. Để có được kết quả đó là do sự nỗ lực rất nhiều từ phía Ban lãnh đạo công ty trong việc tiết kiệm chi phí để mang lại nhiều lợi nhuận cho Việt Thắng mặc dù giá trị tuyệt đối của tổng chi phí năm 2011 đạt 2.707 tỷ đồng tăng 35,37% so với năm 2010 và đạt 3.553 tỷ đồng trong năm 2012 tăng 31,23% so với năm 2011.
 - ❖ Do đặc điểm của ngành chăn nuôi thức ăn thủy sản là cần nhiều vốn lưu động để thu mua nguyên liệu nên chi phí sử dụng nợ vay khá lớn. Riêng đối với Công ty Việt Thắng, tỷ trọng nợ vay của Công ty khá thấp, năm 2011 chiếm 32,57% trên tổng tài sản và tăng nhẹ trong năm 2012 là 35,98%.
 - ❖ Tại thời điểm những tháng cuối năm 2012, mặc dù giá các loại nguyên liệu tăng mạnh dẫn đến sự gia tăng của giá vốn hàng bán. Tuy nhiên, tổng chi phí so với doanh thu thuần năm 2012 chiếm 95,96%, tăng nhẹ so với mức 94,22% năm 2011, chủ yếu do Việt Thắng quản lý tốt chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- b. Chính sách quản lý chi phí:**
- ❖ Việc kiểm soát chi phí sản xuất sản phẩm và dịch vụ là hết sức quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến việc giảm

chi phí sản xuất kinh doanh để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường thông qua các biện pháp sau:

- ❖ Xây dựng định mức nguyên vật liệu đối với các loại sản phẩm sản xuất của Công ty, tránh tình trạng sử dụng lãng phí nguyên vật liệu trong sản xuất (nguyên phụ liệu, điện, nước v.v...)
- ❖ Thường xuyên kiểm tra, theo dõi các chi phí sản xuất thông qua các quá trình giám sát trực tiếp và báo cáo định kỳ của các đơn vị về tình hình sử dụng nguyên vật liệu, chi phí quản lý của Công ty
- ❖ Chú trọng việc nâng cao năng suất lao động để tăng hiệu quả kinh doanh
- ❖ Cải tiến hệ thống quản lý, cải tiến qui trình sản xuất, máy móc thiết bị
- ❖ Lập quy định, định mức cụ thể đối với các chi phí quản lý như điện thoại, tiếp khách, văn phòng phẩm... tại các đơn vị
- ❖ Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, hạn chế tình trạng khách hàng chiếm dụng vốn nhằm giảm chi phí lãi vay của Công ty.

6.4 Trình độ công nghệ

- ❖ Hệ thống máy móc thiết bị công nghệ mà Công ty đang sử dụng được đầu tư mới có qui trình công nghệ sản xuất tiên tiến khép kín. Trong đó, nổi bật là tám (08) hệ thống dây chuyền sản xuất máy ép đùn thức ăn cá viên nổi có công suất 480.000 tấn/năm có các thiết bị xuất xứ từ Mỹ, Pháp, Đan Mạch, Đài loan, Việt Nam.
- ❖ Ngoài ra, để máy móc thiết bị vận hành liên tục ổn định, Công ty đã xây dựng một bộ phận kiểm tra bảo trì thường xuyên, sửa chữa kịp thời và nghiên cứu cải tiến các chi tiết liên quan đến dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, khống chế tỷ lệ sản phẩm sai hỏng.

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

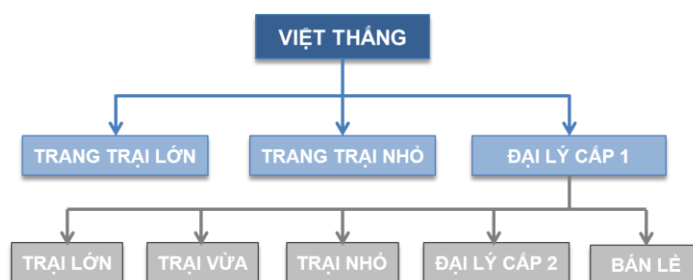
- ❖ Công ty đang tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới có tính năng nổi trội để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cụ thể như sau:
- ❖ Nghiên cứu phương pháp hạ thấp hơn nữa hệ số chuyển đổi thức ăn FCR < 1.45 (FCR: lượng thức ăn chuyển hóa thành 1kg thịt) nhằm mục đích giảm giá thành nuôi cá và giảm chất thải ra môi trường gây ô nhiễm (Hiện nay, hệ số FCR = 1.5)
- ❖ Sản phẩm có phun enzyme nhằm mục đích tăng độ tiêu hóa, giảm các khoáng chất, tăng khả năng miễn dịch tự nhiên cho cá và hạn chế các dịch bệnh
- ❖ Các sản phẩm có khả năng hỗ trợ và tăng cường quá trình hình thành và chuyển hóa chất Omega 3 trong cá thành phẩm
- ❖ Các sản phẩm có khả năng tăng cường và hỗ trợ hệ thống miễn dịch tự nhiên cho cá, hạn chế dịch bệnh.
- ❖ Ngoài ra, về mục tiêu lâu dài, Công ty đang tiến hành nghiên cứu các dòng sản phẩm khác như: thức ăn dành cho cá có vây, cá chêm, cá biển và các loại thức ăn dành cho gia súc, gia cầm.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

- ❖ Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005
- ❖ Kiểm tra quá trình sản xuất gồm các giai đoạn: kiểm tra trước sản xuất, kiểm tra trong quá trình sản xuất và kiểm tra sau sản xuất;
- ❖ Kiểm tra trước: Phân tích xác định các tiêu chuẩn và chỉ tiêu về chất lượng và số lượng nguyên liệu để bắt đầu đưa vào sản xuất;
- ❖ Kiểm tra trong quá trình sản xuất: Kiểm tra số lượng và thời gian hoàn thành quá trình sản xuất cho các sản phẩm đầu ra;
- ❖ Kiểm tra trước và trong quá trình sản xuất: Làm tăng chất lượng và hiệu quả dây chuyền sản xuất;
- ❖ Kiểm tra sau: Phân tích đầu ra của quy trình sản xuất để đảm bảo các yêu cầu về chất lượng sản phẩm.

6.7 Hoạt động Marketing

- ❖ **Tổ chức kênh phân phối bán hàng**



- ❖ **Quản trị đội ngũ bán hàng:**

- Việc huấn luyện, xây dựng môi trường đạo đức trong sạch từ cấp trên xuống cấp dưới luôn được Ban lãnh đạo của Công ty quan tâm và theo dõi sát sao.
- Lực lượng bán hàng phải được truyền đạt những mệnh lệnh rõ ràng. Theo đó, nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn được phân định rõ theo từng vị trí trong sơ đồ tổ chức bán hàng, kèm theo lương bổng và những chế độ đãi ngộ hợp lý.

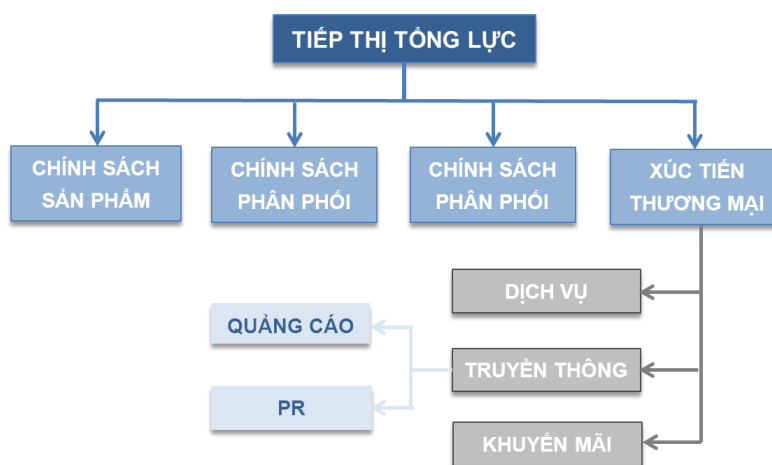
- ❖ **Xây dựng thương hiệu mạnh**

- Công ty xác định rằng thương hiệu chính là cách duy nhất tạo nên sự khác biệt cho một sản phẩm. Do đó, để phát triển thành công việc kinh doanh, Việt Thắng cần phải xây dựng một thương hiệu mạnh.
- Ngoài ra, xây dựng thương hiệu mạnh nhằm làm gia tăng mối quan hệ với khách hàng hiện tại cũng như tạo cơ hội để tiếp cận với khách hàng mới. Thông qua hình ảnh thương hiệu, Công ty muốn khẳng định sự thành công của mình trong việc làm hài lòng khách hàng với các sản phẩm tối ưu nhất của Công ty.

- Với những mục tiêu trên, Công ty đã ý thức được tầm quan trọng trong việc phát triển và giữ gìn thương hiệu. Sự sống của thương hiệu đồng hành với việc cam kết: *“Việt Thắng luôn là bạn đồng hành của người chăn nuôi”*.

❖ **Chiến lược Marketing**

- Việt Thắng chủ trương xây dựng chiến lược Marketing là nhằm tạo vị thế cạnh tranh trên thương trường, đưa sản phẩm và các thông tin về sản phẩm đến khách hàng một cách hiệu quả nhất.
- Mô hình chiến lược Marketing của Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng:




❖ **Quản trị thông tin marketing**

- Quản trị thông tin về bán hàng: Các nhân viên kinh doanh tổng hợp tình hình kinh doanh trong khu vực mình phụ trách và báo cáo cho trưởng phòng kinh doanh. Từ đó Công ty có thể điều chỉnh hoặc củng cố kế hoạch kinh doanh đã xây dựng nhằm đạt và vượt các mục tiêu kinh doanh đề ra.
- Quản trị thông tin các chương trình quảng cáo, khuyến mãi: Các thông tin thực hiện thực tế và các kết quả doanh số thu được sẽ được cập nhật vào hồ sơ mỗi chương trình khuyến mãi, quảng cáo để phân tích tác động của hoạt động mang đến hiệu quả kinh doanh. Từ đó, Công ty làm cơ sở xây dựng các kế hoạch marketing sắp tới.

6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- ❖ Thương hiệu đăng ký : CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

- ❖ Logo Công ty : 
- ❖ Ý nghĩa thương hiệu :

- ❖ Việt Thắng với biểu tượng con cá (ghép từ chữ V và chữ T) nằm trong vòng tròn quả địa cầu. Thức ăn của Việt Thắng chuyên cung cấp thức ăn thủy sản trên toàn cầu với chất lượng tốt nhất và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000:2005.
- ❖ Logo của Công ty đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa độc quyền tại: Cục Sở Hữu Trí Tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.
- ❖ Thời gian bảo hộ: 10 năm tính từ ngày 21 tháng 05 năm 2007

6.9 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết:

Hiện nay, hợp đồng với các khách hàng truyền thống của Công ty trung bình chiếm 90% sản lượng, phần còn lại là các khách hàng mới.

Bảng 5: Danh sách các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

TT	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị HĐ (Tỷ VNĐ)	Thời gian thực hiện HĐ
1	Công ty CP XNK Thủy sản An Giang (Agifish)	Thức ăn cho cá	310	02/01/2012 – 31/12/2012
2	Công ty CP Thủy hải sản An Phú	Thức ăn cho cá	160	02/01/2012 – 31/12/2012
3	Công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre (ABT)	Thức ăn cho cá	150	02/01/2012 – 31/12/2012
4	CN Công ty CP Thủy sản Số 4 – Đồng Tâm	Thức ăn cho cá	125	02/01/2012 – 31/12/2012
5	Thái Văn Minh	Thức ăn cho cá	295	02/01/2012 – 31/12/2012
6	Lâm Thái Hoàng	Thức ăn cho cá	225	02/01/2012 – 31/12/2012
7	Phan Thanh Trí	Thức ăn cho cá	220	02/01/2012 – 31/12/2012
8	Nguyễn Thành Công	Thức ăn cho cá	200	02/01/2012 – 31/12/2012
9	Đình Văn Thành	Thức ăn cho cá	160	02/01/2012 – 31/12/2012
10	Trần Thị Kim Loan	Thức ăn cho cá	150	02/01/2012 – 31/12/2012

(Nguồn: Công ty CP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% tăng giảm so với năm 2010	Năm 2012	% tăng giảm so với năm 2011
1	Tổng giá trị tài sản	880.748	861.939	-2,14%	1.278.882	48,37%
2	Doanh thu thuần	2.053.414	2.873.812	39,95%	3.702.806	28,85%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	56.991	185.995	226,36%	155.571	-16,36%
4	Lợi nhuận khác	1.292	4.366	237,93%	3.032	-30,55%
5	Lợi nhuận trước thuế	58.284	190.361	226,61%	158.604	-16,68%
6	Lợi nhuận sau thuế	53.693	174.720	225,41%	146.119	-16,37%
7	Tỷ lệ trả cổ tức/năm	15%	30%	100%	30%	0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 4 năm 2012)

- Tổng tài sản năm 2011 có giảm nhẹ so với năm 2010 tuy nhiên tăng cao trong năm 2012 là chủ yếu do việc tăng khoản phải thu khách hàng (tăng 118,4% so với năm 2011) và hàng tồn kho (tăng 30,2% so với năm 2011). Trong đó nguyên liệu để sản xuất chiếm tỷ trọng chủ yếu (chiếm khoảng 77,66% trên tổng số hàng tồn kho).
- Doanh thu thuần năm 2011 tăng gần 40% so với năm 2010 chủ yếu là do sản lượng và giá bán đều gia tăng do đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế đều tăng mạnh trong năm 2011.
- Doanh thu thuần năm 2012 tăng 28,85% so với năm 2011 nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế đều giảm so với năm 2011. Nguyên nhân là do giá cả nguyên liệu những tháng cuối năm 2012 tăng cao nhưng giá bán không thể tăng tương ứng.
- Tỷ lệ chia cổ tức: Do năm 2011 Công ty đạt kết quả kinh doanh khá tốt so với năm 2010 nên công ty đã tăng gấp đôi tỷ lệ cổ tức chia cho cổ đông và với kết quả kinh doanh khả quan năm 2012 nên công ty sẽ duy trì mức cổ tức như năm 2011.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Thuận lợi

- ❖ Là một trong những doanh nghiệp sản xuất thức ăn cá đầu tiên đầu tư vào tỉnh Đồng Tháp nên Công ty hưởng được nhiều ưu đãi của tỉnh như được miễn giảm tiền thuê đất.
- ❖ Việt Thắng có đội ngũ lãnh đạo và CBCNV đều là những người có nhiều kinh nghiệm, năng động và tâm huyết về ngành chế biến thức ăn cá. Đây chính là nền tảng vững chắc để Công ty phát triển liên tục trong các năm qua cũng như trong thời gian sắp tới;
- ❖ Công ty có vị trí địa lý thuận lợi, các nhà máy nằm ngay tại trung tâm của vùng nuôi cá, và giáp hai con sông lớn là sông Tiền và sông Hậu nên việc vận chuyển nguyên liệu và thành phẩm rất thuận lợi và tiết kiệm chi phí. Đây là một trong những lợi thế lớn của Việt Thắng so với các Công ty cùng ngành khác;

- ❖ Ngoài ra, Công ty còn nằm ngay tại trung tâm của vùng chế biến gạo xuất khẩu nên rất thuận lợi trong việc thu mua nguyên liệu cám gạo để chế biến thức ăn với số lượng lớn và giá cạnh tranh, đồng thời có thể sử dụng nhiên liệu trấu thay cho than để giảm giá thành.

b. Khó khăn

- ❖ Nguyên liệu chế biến thức ăn qua các năm liên tục tăng, cụ thể giá nguyên liệu hiện tại bình quân đã tăng 100% so với khoảng 04 - 05 năm về trước. Tuy nhiên giá bán của thức ăn thủy sản lại không tăng theo kịp do người nuôi cá thường xuyên gặp nhiều khó và việc cạnh tranh với các nhà sản xuất khác. Để hạn chế tình trạng này, Công ty tập trung mua trữ nguyên liệu tại thời điểm giá thấp nhất trong năm để giá thành luôn ổn định. Các nguyên liệu nhập khẩu khi vào mùa vụ Công ty cũng ký những hợp đồng chốt giá với thời gian giao hàng xa hơn để đảm bảo giá nhập tương đối thấp;
- ❖ Việc nhập khẩu hiện tại thanh toán hoàn toàn bằng đồng USD. Do sự biến động của tỷ giá nên việc mua USD sẽ khó khăn hoặc Công ty phải mua với giá cao. Trước khó khăn này, để đảm bảo đủ nguồn ngoại tệ thì ngoài việc tìm những nguồn từ các ngân hàng thương mại, công ty cũng chủ động liên hệ mua lại từ các công ty xuất khẩu thông qua ngân hàng, đặc biệt từ các đối tác nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản. Ngoài ra, Công ty còn ký kết các hợp đồng mua USD kỳ hạn để kiểm soát chi phí, hạn chế phát sinh lỗ do biến động tỷ giá.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

- ❖ Vị thế của Công ty đã và đang từng bước khẳng định suốt quá trình hoạt động và phát triển trong những năm qua. Việt Thắng là một trong những Công ty đầu tiên sản xuất thức ăn cho cá, được thành lập trong giai đoạn đầu phát triển của ngành nuôi cá tra. Sau gần 9 năm hoạt động, từ Công ty với công suất sản xuất 30.000 tấn/năm, Việt Thắng đang dẫn đầu thị trường thức ăn cá tại Việt Nam, chiếm 16% thị phần thức ăn cá tra của trên 40 công ty sản xuất thức ăn cho cá da trơn, tổng sản lượng năm 2011 đạt gần 300.000 tấn.
- ❖ Việt Thắng đã đầu tư các dây chuyền sản xuất thức ăn thủy sản hiện đại được nhập khẩu từ Mỹ và Châu Âu, phù hợp với hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000: 2005. Ngoài ra, Việt Thắng tiến hành xây dựng và nhận được giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn GlobalGAP của tổ chức Bureau Veritas Certification (BVC). Giấy chứng nhận GlobalGAP là giấy thông hành để người nuôi Cá tra và Basa Việt Nam sử dụng thức ăn thủy sản để dàng thâm nhập vào những thị trường khó tính như các nước Châu Âu, Nhật, Mỹ và Việt Thắng là nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi đầu tiên đạt được chứng nhận này.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

- ❖ Theo chiến lược phát triển ngành chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ước tính đến 2015, nhu cầu thức ăn chăn nuôi của Việt Nam là 18 - 20 triệu tấn/năm, đến năm 2020 là khoảng 25 - 26 triệu tấn/năm. Vì vậy, thị trường thức ăn chăn nuôi có nhiều tiềm năng.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

- ❖ Theo báo cáo của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO), thủy sản nuôi hiện là nguồn cung cấp đạm động vật tăng trưởng nhanh nhất của thế giới. Dự kiến trong năm 2012, thủy sản nuôi sẽ đáp ứng hơn 50% lượng tiêu thụ thủy sản của thế giới.
- ❖ Trước tình hình sản lượng thủy sản khai thác toàn cầu đang sụt giảm trong khi dân số ngày càng bùng nổ thì nuôi trồng thủy sản được cho là có tiềm năng lớn nhất trong tương lai và có thể đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm có chất lượng và an toàn. Do đó, nhu cầu về thức ăn dành cho nuôi trồng thủy sản cũng được đánh giá là tiềm năng.
- ❖ Chất lượng Thủy sản Việt Nam ngày càng đáp ứng những tiêu chuẩn và yêu cầu khắt khe từ các thị trường nhập khẩu. Việc lựa chọn yếu tố nguyên liệu đầu vào sạch tạo ra những sản phẩm cá sạch là ưu tiên hàng đầu của người nuôi trồng thủy sản. Việt Thắng luôn chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và hệ thống sản xuất đạt chuẩn quốc tế. Ngoài ra, Công ty CP thức ăn chăn nuôi Việt Thắng đã đưa vào hoạt động dây chuyền sản xuất thức ăn cá công suất 20 tấn/giờ, nâng tổng công suất sản xuất thức ăn cá đạt 480.000 tấn/năm.
- ❖ Như vậy định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong Công ty

- ❖ Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2012 là **618** người.
- ❖ Cơ cấu trình độ lao động tại Công ty

Bảng 7: Cơ cấu trình độ lao động của Công ty

STT	Trình độ chuyên môn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Đại học và trên đại học	95	15
2	Cao đẳng	50	8
3	Trung cấp và sơ cấp	99	16
4	Lao động phổ thông	374	61
	Tổng cộng	618	100%

(Nguồn: CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

9.2 Chế độ làm việc

- ❖ Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 44giờ/tuần. Giám đốc đơn vị có thể thoả thuận và yêu cầu CBCNV tăng ca trong trường hợp để đảm bảo nhân lực phục vụ khách theo kế hoạch kinh doanh của đơn vị.

- ❖ Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của Nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn;
- ❖ Điều kiện làm việc: Công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV của Công ty. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.
- ❖ Công tác đào tạo:
 - Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, quản lý điều hành, nâng cao tay nghề cho CBCNV
 - Đào tạo cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật: đây là lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu. Việt Thắng có thể gửi một số nhân viên đến các trung tâm nghiên cứu thủy sản (các viện nghiên cứu) để đào tạo huấn luyện, quản lý kỹ thuật, nghiên cứu công thức chế biến, kỹ thuật nuôi trồng, nghiên cứu, thực nghiệm các kỹ thuật cải thiện chất lượng cá giống...

9.3 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, ...

- ❖ Mức lương bình quân của CBCNV Công ty trong năm 2012 là 6.700.679 đồng/người/tháng
- ❖ Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn theo quy định.
- ❖ Tùy vào kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty mà có chế độ thưởng định kỳ như sau: Lễ 30/4 và 02/9 mỗi lần thưởng nửa tháng lương. Tết nguyên đán và Tết dương lịch thưởng mỗi lần 1 tháng lương. Trung bình 1 năm một người nhận từ 15 đến 16 tháng lương.
- ❖ Ngoài ra Công ty còn có chính sách khen thưởng đột xuất căn cứ vào nguồn trí thức của Công ty thể hiện trong các ý tưởng sáng tạo của cá nhân. Chính sách này nhằm tạo điều kiện cho CBCNV đủ tự tin để thể hiện hết tâm huyết của mình phục vụ công việc sao cho hiệu quả nhất bằng các khuyến khích đăng ký sáng kiến cải tiến, thi đua lao động. Tùy theo giá trị hay hiệu quả mang lại mà Công ty sẽ có chính sách khen thưởng kịp thời.

10. Chính sách cổ tức

- ❖ Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.
- ❖ Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- ❖ Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty, trong đó có chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ và tỷ lệ cổ tức.
- ❖ Tỷ lệ trả cổ tức qua các năm của Việt Thắng:

Bảng 8: Tỷ lệ cổ tức qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/Vốn điều lệ)	15%	30%	30%

(Nguồn: CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

11. Tình hình hoạt động tài chính

- ❖ Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- ❖ Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam đồng.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản trong năm vừa qua

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 5 - 25 năm
- Máy móc và thiết bị : 2 - 10 năm
- Phương tiện vận tải : 5 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 3 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất: Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...
- Phần mềm máy tính: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm
- Bản quyền chương trình tổ hợp khấu phần: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm

b. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của CB-CNV Công ty trong năm 2012 là 6.700.679 đồng/người/tháng

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ, không có nợ quá hạn. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 9: *Tình hình trích lập quỹ*

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Quỹ đầu tư phát triển	2.033	7.402	24.874
Quỹ dự phòng tài chính	6.610	11.980	29.452
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.307	2.669	5.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 4 năm 2012)

f. Tổng dư nợ vay

Tổng dư nợ vay tính đến 31/12/2012: 460.171.424.147 đồng, trong đó toàn bộ là vay và nợ ngắn hạn

Bảng 10: *Tình hình dư nợ vay*

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Vay và nợ ngắn hạn		325.726	280.725	460.171
01	Vay ngắn hạn ngân hàng	325.626	280.725	460.171
02	Nợ dài hạn đến hạn trả	100	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 4 năm 2012)

g. Tình hình công nợ

Các khoản phải thu

Bảng 11: *Các khoản phải thu*

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
01	Phải thu khách hàng	237.942	183.681	401.089
02	Trả trước cho người bán	18.925	7.199	18.505
03	Các khoản phải thu khác	8.787	11.948	13.681
04	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(789)	(1.362)	(2.294)
Tổng Cộng		264.865	201.466	430.981

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 4 năm 2012)

- Các khoản phải trả

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
I	Nợ ngắn hạn	549.082	412.460	660.820
1	Vay và nợ ngắn hạn	325.726	280.725	460.171
2	Phải trả người bán	133.340	70.104	120.707
3	Người mua trả tiền trước	54.498	2.055	512
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.384	19.296	14.000
5	Chi phí phải trả	27.624	34.851	51.439
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	203	2.760	8.991
7	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.307	2.669	5.000
II	Nợ dài hạn	906	1.590	1.761
	Dự phòng trợ cấp thôi việc	906	1.590	1.761
	Tổng Cộng	549.988	414.050	662.581

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 4 năm 2012)

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011	2012
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,30	1,58	1,55
	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,83	0,87	0,97
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,62	0,48	0,52

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2010	2011	2012
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,66	0,92	1,08
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	Lần	0,81	0,76	0,80
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	Vòng	7,67	9,45	2,57
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,33	3,33	2,90
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,61	6,08	3,95
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	16,23	39,01	23,71
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,10	20,27	11,43
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,78	6,47	4,20

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011 và BCTC quý 4 năm 2012)

12. Hội đồng Quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Ban kiểm soát; Kế toán trưởng

Bảng 14: Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh
I	Hội đồng quản trị		
1	Ông Dương Ngọc Minh	Chủ tịch	1956
2	Ông Lương Nam Hữu	Phó Chủ tịch	1953
3	Ông Nguyễn Quang Hiền	Thành viên	1961
4	Ông Nguyễn Văn Thắng	Thành viên	1960
5	Ông Mã Minh Quang	Thành viên	1961
6	Ông Nguyễn Minh Bạ	Thành viên	1958
7	Ông Lê Mạnh Đức	Thành viên	1956
II	Ban Giám đốc		
1	Ông Nguyễn Quang Hiền	Tổng Giám đốc	1961
2	Ông Huỳnh Dương Duy Tâm	Phó Tổng Giám đốc	1971
3	Ông Vũ Đình Châu	Phó Tổng Giám đốc	1962
III	Ban kiểm soát (BKS)		
1	Ông Phạm Xuân Tùng	Trưởng ban	1970
2	Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	1970
3	Ông Võ Minh Phương	Thành viên	1958
IV	Kế toán trưởng		
1	Ông Huỳnh Văn Hoàng	Kế toán trưởng	1975

(Nguồn: CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

12.1 Hội Đồng Quản Trị

1. Ông Dương Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Dương Ngọc Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/10/1956
- Số CMND: 012997925 cấp ngày 20/10/2003 tại CA TP.HCM
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: 218/33/7 đường Minh Phụng, phường 6, Quận 6, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 073 3854245
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Nuôi trồng chế biến thủy hải sản

- Quá trình công tác:
 - Từ 1975 đến 1984: Phó Giám Đốc kiêm Chỉ Huy trưởng, Phó Giám Đốc Nông Trường Duyên Hải
 - Từ 1984 đến 1994 Giám Đốc Công ty Chế Biến Thủy Sản Hùng Vương
 - Từ 2003 đến nay:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Hùng Vương
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng
 - Thành viên HĐQT Công ty CP XNK Thủy sản An Giang (Agifish)
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nuôi trồng Thủy sản Hùng Vương Miền Tây;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Địa ốc An Lạc; Châu Âu-Tiền Giang
 - Chủ tịch HĐQT các công ty con của CTCP Hùng Vương: Công ty TNHH Hùng Vương-Vĩnh Long, An Lạc-Tiền Giang; Châu Âu – Tiền Giang, Châu Á-Tiền Giang
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Chủ tịch HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Hùng Vương;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng;
 - Thành viên HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản An Giang;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Nuôi trồng Thủy sản Hùng Vương Miền Tây;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Địa Ốc An Lạc;
 - Chủ tịch HĐQT các công ty con của CTCP Hùng Vương: Hùng Vương Vĩnh Long, An Lạc Tiền Giang, Châu Âu Tiền Giang, Châu Á Tiền Giang
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 100.000 cổ phần, chiếm 0,48 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 0,48 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

2. Ông Lương Nam Hữu – Phó Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên : Lương Nam Hữu
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/05/1953
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân : 023699940 ngày 25/03/1999 do CA TP HCM cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Lạng Sơn
- Địa chỉ thường trú: D12 Khu biệt thự Sông Ông Lớn, đường Nguyễn Văn Linh, huyện Bình Chánh, Thành phố HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0982 252 803

- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp
- Quá trình công tác :
 - 1978 – 1980: Nông trường Dương Minh Châu: Chức vụ: Phó Phòng Kế hoạch.
 - 1980 – 1983: Liên Hiệp Mía Đường: Chức vụ: Phụ trách Thống kê Tổng hợp
 - 1985 – 1991: Liên hiệp Chăn nuôi heo TP. HCM: Chức vụ: GD Xí nghiệp Nguyên liệu Miền Đông.
 - 1991 – 2003: Công ty Proconco: Chức vụ: GD Các Nhà Máy
 - 2003 – 2007: Công ty Greenfeed: Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
 - 2007 đến tháng 09/2012: Công ty CP Hóa Chất Phúc Lâm: Chức vụ: Tổng Giám đốc
 - Tháng 10/2012 đến nay: Công ty CP Hóa Chất Phúc Lâm: Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT
 - Tháng 02/2008 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Phó Chủ tịch HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa Chất Phúc Lâm
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 136.500 cổ phần, chiếm 0,65 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 136.500 cổ phần, chiếm 0,65 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng:

STT	Mối quan hệ	Họ & Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ	Ghi chú
01	Vợ	Lê Thị Huệ	104.966	0,50 %	
02	Con	Lương Huy Tân	126.434	0,60 %	

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty : Công ty CP Hóa Chất Phúc Lâm có bán sản phẩm Dicalcium phosphate (DCP) cho Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

3. Ông Nguyễn Quang Hiền – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Quang Hiền
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1961
- Nơi sinh : Củ Chi, TP HCM
- Số chứng minh nhân dân : 021247462 ngày 13/09/2002 do CA TP HCM cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Củ Chi, TP HCM

- Địa chỉ thường trú: 46H Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành phố HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 126 981
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học
- Quá trình công tác :
 - Từ năm 1984 đến năm 1992 : Nhân viên Phân Viện Quy hoạch Thiết kế Nông nghiệp
 - Từ năm 1992 đến năm 1997: Phụ trách Nguyên liệu, Công ty Proconco
 - Từ năm 1997 đến năm 2003: Giám đốc nhà máy Cần Thơ, Công ty Proconco
 - Từ năm 2003 đến tháng 02/2009: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
 - Từ tháng 02/2009 đến tháng 12/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
 - Tháng 12/2010 đến nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 315.618 cổ phần, chiếm 1,50 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 315.618 cổ phần, chiếm 1,50 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng:

STT	Mối quan hệ	Họ & Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ	Ghi chú
1	Vợ	Trần Thị Thơm	65.210	0,31 %	

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

4. Ông Nguyễn Văn Thắng – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Văn Thắng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1960
- Nơi sinh : Đức Hòa, Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300190141 ngày 18/08/2010 do CA Tỉnh Long An cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đức Hòa, Long An
- Địa chỉ thường trú: 52 Huỳnh Việt Thanh, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 958 126
- Trình độ văn hóa: Đại học

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1991 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH TM Chiến Thắng
 - Từ tháng 3/2005 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Cao Trí
 - Tháng 11/2002 đến tháng 11/2003: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng
 - Tháng 12/2003 đến nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Ủy viên HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc Công ty TNHH TM Chiến Thắng
 - Giám đốc Công ty TNHH Cao Trí
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 852.952 cổ phần, chiếm 4,06 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 852.952 cổ phần, chiếm 4,06 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng:

STT	Mối quan hệ	Họ & Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ	Ghi chú
1	Vợ	Tăng Thị Linh Quyên	432.997	2,06 %	

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty : Công ty TNHH Cao Trí có bán sản phẩm Cám gạo và mua Thức ăn cá với Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

5. Ông Mã Minh Quang – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên : Mã Minh Quang
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/07/1961
- Nơi sinh : Bạc Liêu
- Số chứng minh nhân dân : 385479954 ngày 24/03/2009 do CA Tỉnh Bạc Liêu cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: C1A Trần Phú, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 973 152
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Chủ doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

- Từ năm 1990 đến nay: Chủ Doanh nghiệp tư nhân Việt Tiến
 - Từ năm 2009 đến nay: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản An Lạc
 - Tháng 11/2002 đến nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Ủy viên HĐQT
 - Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Việt Tiến
 - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản An Lạc
 - Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 555.861 cổ phần, chiếm 2,64 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 555.861 cổ phần, chiếm 2,64 % vốn điều lệ
 - Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng:

STT	Mối quan hệ	Họ & Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ	Ghi chú
1	Vợ	Tăng Kim Huệ	53.550	0,25 %	

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty : Doanh nghiệp tư nhân Việt Tiến và Công ty có bán sản phẩm Bột cá và Dầu cá cho Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

6. Ông Nguyễn Minh Ban – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên : Nguyễn Minh Ban
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1958
- Nơi sinh : Bình Định
- Số chứng minh nhân dân : 210035151 ngày 17/11/2005 do CA Tỉnh Đồng Nai cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quế Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam, Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: E92 Khu phố 2, Phường Xuân Bình, TX Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 850 770
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Chủ doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1997 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Minh Huy
 - Tháng 11/2002 đến nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng
 - Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Ủy viên HĐQT

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám đốc Công ty TNHH Minh Huy
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 725.140 cổ phần, chiếm 3,45 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 725.140 cổ phần, chiếm 3,45 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng:

STT	Mối quan hệ	Họ & Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ	Ghi chú
2	Vợ	Võ Thị Hương	36.257	0,17 %	
3	Con	Nguyễn Minh Huy	153.362	0,73 %	

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty : Công ty TNHH Minh Huy có bán sản phẩm Khoai mì lát và Bắp cho Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

7. Ông Lê Mạnh Đức – Ủy viên HĐQT

- Họ và tên : Lê Mạnh Đức
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1956
- Nơi sinh : Bình Thuận
- Số chứng minh nhân dân : 020368309 ngày 07/03/2005 do CA TP HCM cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 104/1198 Nguyễn Văn Lương, P.17, Q. Gò Vấp, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0903 912 487
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
- Quá trình công tác:
 - Từ 1980 đến 1987: Giảng viên Đại học Nông Lâm;
 - 1988 đến 1993: Nhân viên Seaprodex;
 - 1993 đến 1995: Phó GD Xí nghiệp Thủy sản, Công ty Thương nghiệp TH An Giang;
 - 1995 đến 1997: GD chi nhánh CTCP Agifish;
 - 1997 đến 2008: Phó TGD CTCP Thủy sản Vĩnh Hoàn;
 - 2008 đến nay:
 - Thành viên HĐQT CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Hùng Vương Tây Nam;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Faquimex

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Hùng Vương Tây Nam;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Faquimex
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 100.000 cổ phần, chiếm 0,48 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

12.2 Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Nguyễn Quang Hiền – Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Nguyễn Quang Hiền
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1961
- Nơi sinh : Củ Chi, TP HCM
- Số chứng minh nhân dân : 021247462 ngày 13/09/2002 do CA TP HCM cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Củ Chi, TP HCM
- Địa chỉ thường trú: 46H Lý Chiêu Hoàng, Phường 10, Quận 6, Thành phố HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 126 981
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1984 đến năm 1992 : Nhân viên Phân Viện Quy hoạch Thiết kế Nông nghiệp
 - Từ năm 1992 đến năm 1997: Phụ trách Nguyên liệu, Công ty Proconco
 - Từ năm 1997 đến năm 2003: Giám đốc nhà máy Cần Thơ, Công ty Proconco
 - Từ năm 2003 đến tháng 02/2009: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
 - Từ tháng 02/2009 đến tháng 12/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
 - Tháng 12/2010 đến nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Cty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 315.618 cổ phần, chiếm 1,50 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 315.618 cổ phần, chiếm 1,50 % vốn điều lệ

- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng:

STT	Mối quan hệ	Họ & Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ	Ghi chú
1	Vợ	Trần Thị Thơm	65.210	0,31 %	

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

2. Ông Huỳnh Dương Duy Tâm – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Huỳnh Dương Duy Tâm
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1971
- Nơi sinh : Sài Gòn
- Số chứng minh nhân dân : 361692267 ngày 02/01/2003 do CA Thành phố Cần Thơ cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mô Cày, Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 135 Mậu Thân, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 126 805
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ Thực phẩm
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1995 đến năm 2006: Nhân viên Công ty Proconco.
 - Từ năm 2006 đến nay: Nhân viên Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 31.496 cổ phần, chiếm 0,15 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 31.496 cổ phần, chiếm 0,15 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

3. Ông Vũ Đình Châu – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : Vũ Đình Châu
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh: 28/06/1962
- Nơi sinh : Đồng Nai
- Số chứng minh nhân dân : 270907568 ngày 15/03/2005 do CA Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 176/1 Trương Định, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại liên lạc: 0913 126 978
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
- Quá trình công tác :
 - Từ năm 1985 đến năm 1991: Làm việc tại Cty Cà phê Đồng Nai.
 - Từ năm 1991 đến năm 1999: Làm việc tại XNLD cao su VIBELATEX (Bà Rịa – Vũng Tàu)
 - Từ năm 1999 đến năm 2003: Làm việc tại nhà máy sản xuất bột cá Cty Proconco.
 - Từ năm 2003 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 50.577 cổ phần, chiếm 0,24 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 50.577 cổ phần, chiếm 0,24 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng:

STT	Mối quan hệ	Họ & Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ	Ghi chú
4	Vợ	Lương Thị Hòa	50.576	0,24 %	
5	Em ruột	Vũ Thị Phượng	61.075	0,29%	
6	Em ruột	Vũ Thành Phát	50.576	0,24%	

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

12.3 Ban Kiểm Soát

1. Ông Phạm Xuân Tùng – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : Phạm Xuân Tùng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/05/1970

- Nơi sinh : Sài Gòn
- Số chứng minh nhân dân : 022246787 ngày 30/05/2001 do CA Thành phố HCM cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 453/13KH Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0903 709 539
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ năm 1993 đến năm 2003: Làm việc tại Bảo hiểm Xã hội Thành phố HCM.
 - Từ năm 2003 đến nay: Kế toán trưởng Cty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Tân Hoàng Tuấn
 - Từ năm 2008 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Cty TNHH Cơ khí Xây dựng Thương mại Tân Hoàng Tuấn
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 100.000 cổ phần, chiếm 0,48 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 0,48 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

2. Ông Nguyễn Văn Thành – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Nguyễn Văn Thành
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/01/1970
- Nơi sinh : Bến Lức, Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300680809 ngày 26/05/2004 do CA Tỉnh Long An cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Lức, Long An
- Địa chỉ thường trú : 73 Huỳnh Việt Thanh, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.
- Số điện thoại liên lạc : 0918 439 757
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ năm 1992 đến tháng 09/2012: Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO, Đường số 1, khu dân cư trung tâm phường 6, TP Tân An, tỉnh Long An.

- Từ năm 2008 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 10.690 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 10.690 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng:

STT	Mối quan hệ	Họ & Tên	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên vốn điều lệ	Ghi chú
7	Vợ	Tăng Thị Linh Trang	47.037	0,22 %	

- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

3. Ông Võ Minh Phương – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : Võ Minh Phương
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/05/1958
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 020077902 ngày 25/09/2010 do CA Thành phố HCM cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú: 158/2/2 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, Thành phố HCM.
- Số điện thoại liên lạc : 0902 569 113
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1980 – 1988: Giáo viên đại học Tài chính kế toán TP.HCM .
 - 1989 – 2001: Chủ doanh nghiệp tư nhân .
 - 2002 – 2006: Kế toán , Kế toán trưởng Công ty CP Incomfish .
 - 2007 – 2012: Nhân viên Công ty CP Hùng Vương .
 - Hiện nay là Giám Đốc Công ty TNHH Hùng Vương-Vĩnh Long .
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Thành viên Ban kiểm soát
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Giám Đốc Công ty TNHH Hùng Vương-Vĩnh Long .
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Hùng Vương .
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP XNK Lâm Thủy Sản Bến Tre .
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
-

12.4 Kế toán trưởng

1. Ông Huỳnh Văn Hoàng – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Huỳnh Văn Hoàng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1975
- Nơi sinh : TP HCM
- Số chứng minh nhân dân : 300799224 ngày 27/10/2006 do CA Tỉnh Long An cấp
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Lức, Long An
- Địa chỉ thường trú: 50/5 Ấp Xóm Cống, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.
- Số điện thoại liên lạc: 0982 507 607
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
 - Từ tháng 03/2004 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức chào bán: Kế toán trưởng
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 20/11/2012): 40.430 cổ phần, chiếm 0,19 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 40.430 cổ phần, chiếm 0,19 % vốn điều lệ
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng: không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

13. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2012

Bảng 15: Một số tài sản chủ yếu của công ty tại thời điểm 31/12/2012

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	78.573.081.630	21.659.951.961	56.913.129.669
2	Máy móc và thiết bị	238.490.072.850	70.977.801.562	167.512.271.288
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	25.225.118.709	9.654.593.362	15.570.525.347
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.812.002.773	2.213.766.584	1.598.236.189
Tổng cộng		346.100.275.962	104.506.113.469	241.594.162.493

(Nguồn: Báo cáo tài chính quý 4 năm 2012 của CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

Bảng 16: Tình hình nhà xưởng đất đai của Công ty

STT	Địa Điểm	Diện tích (m ²)	Thời điểm bắt đầu sử dụng	Thời hạn (năm)	Loại hình
1	Nhà máy Sa Đéc 1. Địa chỉ: Lô 4-2, Khu C, Khu Công nghiệp Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	6.811	24/12/2002	46	Đất KCN, thuê trả tiền hàng năm
2	Nhà máy Sa Đéc 2. Địa chỉ: Lô II-1, II-2, II-3, Khu C Mở rộng, Khu Công nghiệp Sa Đéc, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	42.055,6	01/01/2007	47,5	Đất KCN, thuê trả tiền trước một lần
3	Nhà máy Lai Vung. Địa chỉ: Lô A&B, Khu Công nghiệp Sông Hậu, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	63.971	10/10/2005	45	Đất KCN, thuê trả tiền hàng năm

(Nguồn: CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

Bảng 17: Doanh thu, lợi nhuận năm 2012

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	% đạt được so với kế hoạch 2012
1	Doanh thu thuần	3.702.806	130.5%
2	Lợi nhuận sau thuế	146.119	106.6%

(Nguồn: BCTC quý 4 năm 2012)

Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013		Năm 2014	
		Kế hoạch	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2012	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2013
1	Doanh thu thuần	2.838.150	4.400.000	55,03%	4.800.000	9,1%
2	Lợi nhuận sau thuế	137.000	154.000	12,41%	168.000	9,1%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,83%	3,50%	(27,08)%	3,50%	0%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	65,16%	48,83%	(25,06)%	53,27%	9,1%
5	Cổ tức	30%	30%	0%	30%	0%

(Nguồn: CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Công ty đã đưa vào hoạt động một dây chuyền sản xuất thức ăn cá 20 tấn/giờ trong tháng 11 năm 2012, nâng công suất sản xuất lên gần 30%. Kết quả là tháng 11/2012 và tháng 12/2012 công ty đã tiêu thụ được lần lượt là 38.000 tấn và 40.000 tấn sản phẩm. Ngoài ra, theo như báo cáo tài chính quý 4 năm 2012, Công ty đã vượt 30,5% kế hoạch doanh thu và 6,6% kế hoạch lợi nhuận cả năm.
- Thực tế năm 2012 nhu cầu thức ăn cá toàn thị trường không tăng nhưng sản lượng tiêu thụ của VTF vẫn tăng khoảng 22,87%. Mặc dù, theo như dự kiến năm 2013 sẽ là một năm khó khăn hơn nhưng Công ty đã có kế hoạch hỗ trợ khách hàng về vốn và tiêu thụ sản phẩm để đạt được kế hoạch doanh thu tăng thêm 20% so năm 2012.
- Do tình hình năm 2013 nói chung và ngành thủy sản nói riêng còn nhiều khó khăn, để cạnh tranh Công ty sẽ chấp nhận giảm lợi nhuận nên mức lợi nhuận trên doanh thu thuần sẽ giảm. Dựa trên kế hoạch năm 2013, công ty đã thận trọng đưa ra mức kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của năm 2014 tăng 9,1% so với năm 2013.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Trong những năm gần đây, việc xây dựng quá nhiều nhà máy chế biến thức ăn thủy sản đã dẫn đến việc dư thừa nguồn cung và sự cạnh tranh mạnh mẽ hơn giữa các doanh nghiệp. Tuy nhiên, điều đó cũng tạo ra sự sàng lọc trên thị trường với sự tồn tại của những công ty có đủ tiềm năng, chiến lược đúng đắn và được sự đầu tư tốt. Với vị thế là một trong những công ty sản xuất thức ăn cho cá hàng đầu trên thị trường, đây chính là cơ hội để Công ty mở rộng thị phần.
- Hiện nay, các Công ty chế biến thủy sản đều chú trọng đến quy trình sản xuất khép kín từ khâu cung cấp thức ăn, lựa chọn con giống cho đến khâu thành phẩm. Vì vậy, việc liên kết với Công ty cổ phần thủy sản Hùng Vương nhằm tạo ra những mặt hàng thủy sản có giá trị cao. Ngoài ra, công ty đã đưa vào hoạt động một dây chuyền sản xuất thức ăn cá đã giúp công ty nâng cao năng lực sản xuất.
- Ngoài ra, với vị trí ở trung tâm của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long thì việc đưa sản phẩm đến người chăn nuôi trong vùng sẽ thuận lợi hơn do hầu hết các nhà máy chế biến thức ăn gia súc gia cầm khác đều tập trung ở các tỉnh Đông Nam Bộ.
- Căn cứ trên tốc độ tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong những năm gần đây, kết quả công suất sản xuất, khả năng tiêu thụ những tháng cuối năm của Công ty, việc vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2012 và khả năng ký kết các hợp đồng của Công ty với khách hàng, kế hoạch sản xuất kinh doanh của VTF năm 2013 – 2014 là khả quan.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức chào bán: Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký: Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu chào bán** : 10.512.754 cổ phiếu
4. **Giá chào bán** : 20.000 đồng/cổ phiếu
5. **Phương pháp tính giá** :
 - Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 20.000 đồng/ cổ phần đã được Đại hội cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội cổ đông số 03/2012/NQ.ĐHĐCĐ ngày 08 tháng 12 năm 2012.
 - Giá trị sổ sách của Công ty:
Tại thời điểm 31/12/2012 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

$$\begin{array}{rcccl} & & \text{Nguồn vốn, quỹ} & & 616.301.055.311 \\ \text{Giá sổ sách cổ} & = & \text{-----} & = & \text{-----} = 29.312 \\ \text{phiếu} & & & & \\ & & \text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ} & & 21.025.509 \quad (\text{đồng/Cp}) \end{array}$$

- Căn cứ trên Giá trị sổ sách của VTF tại thời điểm 31/12/2012, Hội đồng Quản trị VTF trình Đại hội cổ đông bất thường năm 2012 giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 20.000 đồng/cổ phần, thấp hơn giá trị sổ sách là 31,77% và đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 8 tháng 12 năm 2012
6. **Phương thức phân phối:** Phân phối theo hình thức đại lý phát hành.
 7. **Thời gian phân phối cổ phiếu:** Đợt chào bán dự kiến được thực hiện ngay sau khi Công ty nhận được giấy phép chấp thuận chào bán ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 8. **Kế hoạch chào bán cổ phần :**
 - Tỷ lệ phân phối: 2:1: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 02 cổ phần sẽ được quyền mua thêm 01 cổ phần phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
 - Cổ phiếu chào bán trước hết sẽ được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo “Danh sách tổng hợp và phân bổ quyền của người sở hữu chứng khoán” do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp;
 - Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán;
 - Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển cho người thứ 3);
 - Số cổ phần không được cổ đông đặt mua hết (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn đến hàng đơn vị sẽ bị hủy bỏ và vốn điều lệ sẽ được đăng ký căn cứ trên số cổ phần thực tế phân phối được.

Các bước thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu

- VTF sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông và phối hợp với TTLKCK để xác định Danh sách cổ đông có quyền mua thêm cổ phiếu mới,

Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu

- Công ty phối hợp cùng TTLKCK phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông;
- Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã qui định trong thời hạn 20 ngày làm việc. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký đó;
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phần theo mức giá qui định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần vào tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày TTLKCK phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực;
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:
 - ❖ Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền;
 - ❖ Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán;
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm;
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLKCK yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLKCK xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của TTLKCK, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới chào bán thêm;
 - ❖ Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại trụ sở VTF.

Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực

hiện quyền (mua chứng khoán chào bán thêm) sau 1 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền;

- Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của TTLKCK tại ngân hàng chỉ định để TTLKCK chuyển cho VTF.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

- Vào ngày chào bán, TTLKCK gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán chào bán thêm đến các thành viên lưu ký;
- Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán chào bán thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết và khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết trên tài khoản lưu ký của người đầu tư;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở VTF.

Bước 5: Tổng kết chào bán và đăng ký niêm yết bổ sung

- Kết thúc việc phân phối cổ phiếu, Công ty sẽ gửi báo cáo chào bán cho UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM. Sau khi nhận được chấp thuận kết quả chào bán, VTF sẽ tiến hành các thủ tục đăng ký và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- *Lưu ý: Nếu quá thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua cổ phần có hiệu lực mà cổ đông đó không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được sự đền bù nào của Công ty.*

Bảng 19: Lịch trình thực hiện phân phối cổ phiếu dự kiến cho cổ đông hiện hữu

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	Nhận Giấy phép chào bán thêm cổ phiếu	D	VTF, SSI
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông cho SGDCK	D+2	VTF
3	Chốt danh sách cổ đông	D+12	TTLKCK
4	TTLKCK gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho thành viên lưu ký (TVLK)	D+19	TTLKCK
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có)	D+20 – D+35	TTLKCK, TVLK
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+20 – D+40	TVLK
7	Gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho tổ chức chào bán	D+42	TTLKCK
8	Phân bổ cổ phiếu cho cổ đông	D+44	TVLK
9	Thực hiện bán và phân bổ số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua hết (nếu có)	D+47	VTF, TVLK
10	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCK và SGDCK	D+50	VTF, SSI
11	Nhận chấp thuận niêm yết và thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu	D+57	HOSE, VTF, SSI

(Nguồn: CTCP Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng)

9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại Luật Đầu Tư và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng. Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên SGDCK TP HCM thì các cổ đông nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành;

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 1,57 % vốn điều lệ. Do đợt chào bán này là chào bán cho cổ đông hiện hữu nên tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu chào bán thêm so với sau khi thực hiện quyền ít có biến động lớn và do đó vẫn đảm bảo được tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng

11. Các loại thuế liên quan

11.1 Đối với Công ty

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo *Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008, Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 124/2008/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp*; mức thuế suất TNDN hàng năm áp dụng cho Công ty là 25% trên lợi nhuận thu được (áp dụng từ năm tài chính 2009).

b. Thuế giá trị gia tăng (VAT):

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

11.2 Đối với nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá

chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại *tiết a điểm 2.2.2 mục II Phần B Thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNCN và cá nhân chuyển nhượng* vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần, cuối năm cá nhân thực hiện quyết toán thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

▪ Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo *Thông tư số 84/2008/TT-BTC*, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức

▪ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định *Thông tư 130/2008/TT-BTC* thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 25%.

Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế theo hướng dẫn tại *Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008*.

▪ Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại *Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008*.

12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty:

- ❖ Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng
- ❖ Số tài khoản : **063-100-370-7203**
- ❖ Tên Ngân hàng : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Long An
- ❖ Địa chỉ : 2A Phạm Văn Ngũ, Khu phố 5, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2012/NQ-ĐHCĐ ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng cho việc bổ sung vốn lưu động nhằm nâng cao năng lực tài chính cho Công ty.

2. Phương án khả thi:

Bổ sung vốn lưu động để nâng cao năng lực tài chính: Năm 2013, công suất sản xuất thức ăn cho cá của Công ty tăng 30% so năm 2012. Nguyên nhân là do trong tháng 11/2012 Công ty đã đưa vào hoạt động thêm một dây chuyền sản xuất công suất 20 tấn sản phẩm/giờ. Đồng thời giá cả nguyên liệu bình quân năm 2013 ước tăng từ 10% đến 20% so năm 2012. Nguyên liệu chủ yếu là sản phẩm nông sản nên việc thu mua được tập trung theo mùa vụ và phải mua thanh toán ngay.

Trong khi ngành chăn nuôi đang gặp khó khăn, người nuôi cá không có lãi và thiếu nguồn vốn để tái sản xuất, các nhà máy cạnh tranh nhau để bán hàng. Vì vậy ngoài việc phải giữ vững chất lượng sản phẩm, Công ty phải tăng cường chính sách bán hàng công nợ, đầu tư cho người nuôi cá để khai thác hết công suất sản xuất và gia tăng thị phần, duy trì vị trí là nhà sản xuất thức ăn cá hàng đầu Việt Nam.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Bổ sung vốn lưu động, nâng cao năng lực tài chính của công ty để khai thác hết công suất sản xuất của nhà máy trong năm 2013 và các năm tiếp theo.



VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức Chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG

Trụ sở chính: Lô II-1, II-2, II-3 Khu C mở rộng, Khu Công nghiệp Sa Đéc, Xã Tân Khánh Đông, Thị xã Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.

Điện thoại: (84.67) 3764 159

Fax: (84.67) 3763 488

Email: vtf@vietthangfeed.com.vn

Website: www.vietthangfeed.com.vn

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

Hội sở

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3824 2897

Fax: (84.8) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

Chi nhánh Nguyễn Công Trứ

Địa chỉ: 92-98 Nguyễn Công Trứ, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3821 8567

Fax: (84.8) 3291 0590

Chi nhánh Vũng Tàu

Địa chỉ: Số 04 Lê Lợi, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại: (84.64) 3521 906

Fax: (84.31) 3521 907

Chi nhánh Nha Trang

Địa chỉ: 50 Lê Thanh Phương, Tp. Nha Trang

Điện thoại: (84.58) 3816 969

Fax: (84.58) 3816 968

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3936 6321

Fax: (84.4) 3936 6311

Chi nhánh Trần Bình Trọng

Địa chỉ: 25 Trần Bình Trọng, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4) 3942 6718

Fax: (84.4) 3942 6719

Chi nhánh Mỹ Đình

Địa chỉ: Tầng G, Toà nhà The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3794 6699

Fax: (84.4) 3794 6677

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Q.Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng

Điện thoại: (84.31) 3569 123

Fax: (84.31) 3569 130



3. Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Bitexco Financial Tower, Tầng 28, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 84 8 3824 5252

Fax: 84 8 3824 5250

Email: eyhcmc@vn.ey.com

Website: www.ey.com



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 1 năm 2013

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI VIỆT THẮNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Dương Ngọc Minh

Nguyễn Quang Hiền

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phạm Xuân Tùng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Huỳnh Văn Hoàng

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN
GIÁM ĐỐC KHỐI DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

David Charles Kadarauich